

Số/No.: 03/2026/BCQT-VINPEARL

Khánh Hòa, ngày 30 tháng 7 năm 2026
Khanh Hoa, July 30, 2026

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE
(6 tháng đầu năm 2026)
(First 6 months of 2026)

Kính gửi: – Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
To: The State Securities Commission of Vietnam
– Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
Ho Chi Minh City Stock Exchange

- Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN VINPEARL** (sau đây gọi tắt là “**Vinpearl**” hoặc “**Công ty**”).
Name of company: *VINPEARL JOINT STOCK COMPANY (hereinafter referred to as “Vinpearl” or “the Company”).*
- Địa chỉ trụ sở chính: Đảo Hòn Tre, Phường Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.
Address of headoffice: *Hon Tre Island, Nha Trang Ward, Khanh Hoa Province, Vietnam.*
- Điện thoại/Telephone: (84-24) 8359 0611 Fax: (84-24) 8359 0613
Email: ir@vinpearl.com
- Vốn điều lệ: 18.774.503.770.000 VNĐ (Bằng chữ: Mười tám nghìn bảy trăm bảy mươi tư tỷ năm trăm lẻ ba triệu bảy trăm bảy mươi nghìn Việt Nam đồng)
Charter capital: *VND 18,774,503,770,000 (In words: Eighteen trillion seven hundred seventy-four billion five hundred three million seven hundred seventy thousand Vietnam Dong)*
- Mã chứng khoán: VPL
Stock symbol: *VPL*
- Mô hình quản trị Công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc
Governance model: *General Meeting of Shareholders, Board of Directors, Board of Supervisors, Chief Executive Officer.*
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện.
The implementation of internal audit: *Implemented*

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/Activities of the General Meeting of Shareholders

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (“**ĐHĐCĐ**”) (bao gồm cả các Nghị quyết được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)

Information on meetings, resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders (including the Resolutions of the General Meeting of Shareholders approved in the form of written comments)

STT No.	Số Nghị quyết/Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content
1.	01/2026/NQ-ĐHĐCĐ-VP JSC	24/4/2026	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 The 2026 Annual General Meeting of Shareholders



22

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo năm)/Board of Directors (Annual report):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (“HĐQT”)/Information about the members of the Board of Directors (“BOD”)

STT No.	Thành viên HĐQT/ Board of Directors' members	Chức vụ/ Position (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)) Independent members of the Board of Directors, Non-executive members of the Board of Directors))	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Directors	
			Ngày bổ nhiệm Date of appointment	Ngày miễn nhiệm Date of dismissal
1.	Bà Nguyễn Thu Hằng Ms. Nguyen Thu Hang	Chủ tịch HĐQT (Thành viên HĐQT không điều hành) Chairwoman of the Board of Directors (Non-executive Board members)	09/3/2024	-
2.	Ông Đặng Thanh Thủy Mr. Dang Thanh Thuy	Thành viên HĐQT không điều hành Non-executive Board member	09/3/2024	-
3.	Bà Hoàng Thị Mỹ Hạnh Ms. Hoang Thi My Hanh	Thành viên HĐQT Board member	09/3/2024	-
4.	Bà Lê Thúy Anh Ms. Le Thuy Anh	Thành viên HĐQT không điều hành Non-executive Board member	09/3/2024	24/4/2026
5.	Ông Marc Villiers Townsend Mr. Marc Villiers Townsend	Thành viên HĐQT độc lập Independent Board member	09/3/2024	-
6.	Bà Ngô Thị Hương Ms Ngo Thi Huong	Thành viên HĐQT Board member	24/4/2026	-

2. Các cuộc họp Hội đồng quản trị (bao gồm lấy ý kiến bằng văn bản)/Meetings of the Board of Directors (including written consultation)

STT No.	Thành viên HĐQT/Board of Director' member	Số buổi họp HĐQT/Number of meetings attended by Board of Directors	Tỷ lệ tham dự họp/Attendance rate	Lý do không tham dự/Reasons for absence
1.	Bà Nguyễn Thu Hằng Mrs. Nguyen Thu Hang	11	100%	-
2.	Ông Đặng Thanh Thủy	11	100%	-

	Mr. Dang Thanh Thuy			
3.	Bà Hoàng Thị Mỹ Hạnh <i>Mrs. Hoang Thi My Hanh</i>	11	100%	-
4.	Bà Lê Thúy Anh <i>Mrs. Le Thuy Anh</i>	5	100%	Miễn nhiệm từ ngày 24/4/2026 <i>The member was discharged from the BOD on April 24, 2026</i>
5.	Ông Marc Villiers Townsend <i>Mr. Marc Villiers Townsend</i>	11	100%	-
6.	Bà Ngô Thị Hương <i>Ms Ngo Thi Huong</i>	6		Bổ nhiệm từ ngày 24/4/2026 <i>The member was appointed to the BOD on April 24, 2026</i>

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc/Supervising the Board of Management by the Board of Directors.

Thực hiện theo đúng quy định tại Điều lệ, quy chế quản trị của Công ty, các quy định, quy chế quản trị nội bộ và Pháp luật hiện hành, HĐQT đã có những hoạt động giám sát đối với Ban Tổng Giám đốc trong 6 tháng đầu năm 2026 như sau:

In accordance with the regulations stipulated in the Charter, the Company's Governance Regulations, internal governance regulations, and current laws, the Board of Directors (BOD) has conducted supervisory activities over the Board of Management in the first six months of 2026 as follows:

- Tổ chức giám sát việc triển khai thực hiện các dự án do Công ty là chủ đầu tư và hoạt động đầu tư, kinh doanh của các công ty con của Công ty;
Organized supervision of the implementation of projects where the Company is the main investor, as well as the investment and business activities of the Company's subsidiaries;
- Tổ chức chỉ đạo, giám sát thực hiện nghiêm túc chế độ lập và công bố thông tin Báo cáo thường niên năm 2025, Báo cáo tài chính năm 2025 và Báo cáo tài chính các Quý I/2026 và Quý II/2026;
Organized the direction and supervision of the strict implementation of the regime of preparing and disclosing information on the 2025 Annual Report, 2025 Financial Statements and Financial Statements of the first quarter of 2026 and the second quarter of 2026;
- Chủ trì, chỉ đạo và tổ chức thành công cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 vào ngày 24/04/2026;
Chaired, directed, and successfully organized the Annual General Meeting of Shareholders (AGM) in 2026, held on April 24, 2026;
- Chỉ đạo, giám sát việc đăng ký chào bán và phát hành thành công cổ phiếu ưu đãi riêng lẻ cho nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp;
Directed and supervised the registration for the private placement and successful issuance of preference shares to professional securities investors;
- Chỉ đạo, giám sát việc chào bán và phát hành thành công trái phiếu riêng lẻ năm 2026;
Directed and supervised the successful completion of the 2026 private placement and issuance of bonds;

ue

- Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT đã ban hành, kiểm tra hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc trong các hoạt động kinh doanh;
Supervised the implementation of resolutions/decisions made by the AGM and the BOD, and monitored the operational activities of the General Director Board in business activities;
- Giám sát, chỉ đạo việc thực hiện công bố thông tin với mục tiêu đảm bảo tính minh bạch, kịp thời theo đúng quy định;
Supervised and directed the disclosure of information to ensure transparency and timely compliance with regulations;
- Giám sát hoạt động quản lý của Ban Tổng Giám đốc nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh và hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đã đặt ra.
Supervised the management activities of the General Director Board to improve business efficiency and achieve the planned targets.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT/Activities of the Board of Directors' subcommittees:

Bộ phận kiểm toán nội bộ (“KTNB”) – trực thuộc HĐQT, là đơn vị tham mưu, giúp việc cho HĐQT thực thi các hoạt động kiểm tra, đánh giá rủi ro, rà soát việc tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ, các chính sách, quy trình, quy định của Công ty và quy định đặc thù tại từng công ty con, đồng thời tư vấn để đưa ra các kiến nghị mang tính độc lập, khách quan, kịp thời và chính xác.

The Internal Audit Department (“IAD”) – under the Board of Directors, is the advisory and assisting unit for the Board of Directors which carries out the inspections, risk assessments, reviews of compliance with laws, Charter, policies, procedures, internal rules of the Company and specific regulations at each subsidiary. This unit also provides independent, objective, timely and accurate recommendations.

Trong 06 tháng năm 2026, Bộ phận KTNB đã thực hiện các hoạt động chính sau:

In the first six months of 2026, the IAD carried out the following activities:

- Đánh giá rủi ro và định hướng hoạt động KTNB;
Assessed risks and provided strategic direction for IAD activities;
- Lập chương trình, kế hoạch kiểm toán nội bộ cả năm 2026 để triển khai thực hiện;
Establishing internal audit agenda and plan for the whole year of 2026 for implementation;
- Kiểm tra, rà soát các thông tin tài chính của Công Ty và các công ty con đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật;
Inspecting, reviewing financial information of Company and its subsidiaries to ensure the legal compliance;
- Kiến nghị các biện pháp sửa chữa, khắc phục những sai sót phát hiện ra trong quá trình thực hiện KTNB nhằm liên tục hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ, quản trị doanh nghiệp;
Recommending corrective measures to address errors discovered during the internal audit process to continuously improve the internal control system and corporate governance;
- Theo dõi, đốc tình hình thực hiện các khuyến nghị của kiểm toán của Công ty và các công ty con;
Monitoring and tracking the implementation of audit recommendations of the Company and its subsidiaries;
- Phối hợp, trao đổi với đơn vị kiểm toán độc lập của Công Ty và các công ty con để nắm được các vấn đề phát sinh hoặc các rủi ro bất thường trong quá trình kiểm toán Báo cáo tài chính và đề xuất phương án xử lý kịp thời;

Coordinating and communicating with independent auditors of the Company and its subsidiaries to identify any emerging issues or unusual risks during the audit of financial statements and proposing timely solutions;

Ngoài bộ phận KTNB, HĐQT không thành lập các tiểu ban giúp việc khác.

Apart from the IAD, the BOD does not establish any other assisting sub-committees.

5. Các Nghị quyết của HĐQT đã ban hành trong 6 tháng đầu năm 2026/Resolutions of the Board of Directors in the first six months of 2026

STT No.	Số Nghị quyết/Resolution No.	Ngày/Date	Nội dung Content	Tỷ lệ thông qua (%) Approval rate
1.	01/2026/NQ-HĐQT- VP JSC	28/2/2026	Chốt Danh sách người sở hữu chứng khoán để thực hiện quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 <i>The finalization of the list of shareholders to exercise the right to attend the 2026 Annual General Meeting of Shareholders</i>	100%
2.	02/2026/NQ-HĐQT- VP JSC	28/2/2026	Phê duyệt chủ trương hợp tác thực hiện dự án Khu phức hợp du lịch và đô thị nghỉ dưỡng Làng Vân <i>In-principle approval of cooperation for the implementation of the Lang Van Integrated Tourism and Resort Urban Complex Project</i>	100%
3.	03/2026/NQ-HĐQT- VP JSC	28/2/2026	Thực hiện thủ tục chấm dứt hoạt động của Chi nhánh Thanh Hóa – Công ty Cổ phần Vinpearl <i>Implementation of Procedures for Termination of Thanh Hoa Branch – Vinpearl Joint Stock Company</i>	100%
4.	04/2026/NQ-HĐQT- VP JSC	02/4/2026	Tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 và phê duyệt chương trình họp, tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông <i>Details of the organization of the 2026 Annual General Meeting of Shareholders and approving the agenda and documents of AGM</i>	100%
5.	05/2026/NQ-HĐQT- VP JSC	02/4/2026	Phê duyệt việc chấm dứt hoạt động của Chi nhánh Củ Chi – Công ty Cổ phần Vinpearl <i>Approval of the Termination of Operations of Cu Chi Branch – Vinpearl Joint Stock Company</i>	100%

ue

6.	06/2026/NQ-HĐQT-VP JSC	22/5/2026	Thông qua việc triển khai chi tiết phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ cổ phiếu ưu đãi cổ tức có quyền chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông <i>Approval of the detailed implementation of the private placement plan for dividend preference shares convertible into ordinary shares</i>	100%
7.	07/2026/NQ-HĐQT-VP JSC	22/5/2026	Thông qua hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu riêng lẻ cổ phiếu ưu đãi cổ tức có quyền chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông <i>Approval of the registration dossier for the private placement of dividend preference shares convertible into ordinary shares</i>	100%
8.	08/2028/NQ-HĐQT-VP JSC	22/5/2026	Phê duyệt các giao dịch với Tập đoàn Vingroup – Công ty CP <i>Approving transactions with Vingroup Joint Stock Company</i>	100%
9.	09/2026/NQ-HĐQT-VP JSC	27/5/2026	Thông qua việc chào bán và phát hành trái phiếu doanh nghiệp theo hình thức riêng lẻ trong năm 2026 với tổng mệnh giá tối đa 4.907 tỷ đồng và các công việc liên quan <i>Approval of the private placement and issuance of corporate bonds in 2026 with a maximum total face value of VND 4,907 billion and other relevant activities</i>	100%
10.	10/2026/NQ-HĐQT-VP JSC	16/6/2026	Thông qua việc ký kết và thực hiện Hợp đồng chào bán cổ phiếu ưu đãi với Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp <i>Approval of the execution and performance of the Preferred Shares Subscription Agreement with a Professional Securities Investor</i>	100%
11.	11/2026/NQ-HĐQT-VP JSC	23/6/2026	Thông qua kết quả chào bán cổ phiếu riêng lẻ cổ phiếu ưu đãi cổ tức có quyền chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông. <i>Approval of the results of the private placement of dividend preference shares convertible into ordinary shares</i>	100%

III. Ban Kiểm soát (Báo cáo năm)/Board of Supervisors (Annual report)

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/Information about members of Board of Supervisors ("BOS")

Ban Kiểm soát của Công ty gồm 03 thành viên:

The Company's BOS consists of 03 members

STT No.	Thành viên BKS/ <i>Members of Board of Supervisors</i>	Chức vụ/ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu là thành viên BKS <i>The date becoming to be the member of the Board of Supervisors</i>	Ngày không còn là thành viên BKS <i>The date ceasing to be the member of the Board of Supervisors</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>
1.	Bà Nguyễn Thị Như Hoa <i>Ms. Nguyen Thi Nhu Hoa</i>	Trưởng BKS <i>Head of the BOS</i>	12/11/2024		Cử nhân Kế toán <i>Bachelor's degree in Accounting</i>
2.	Ông Tạ Khánh Duy <i>Mr. Ta Khanh Duy</i>	Thành viên BKS <i>Member of the BOS</i>	12/11/2024		Cử nhân Kế toán <i>Bachelor's degree in Accounting</i>
3.	Ông Nguyễn Ngọc Linh <i>Mr. Nguyen Ngoc Linh</i>	Thành viên BKS <i>Member of the BOS</i>	12/11/2024		Cử nhân Luật <i>Bachelor's degree in Law</i>

2. Cuộc họp của BKS/Meetings of Board of Supervisors

STT No.	Thành viên BKS/ <i>Members of Board of Supervisors</i>	Số buổi họp tham dự/ <i>Number of meetings attended</i>	Tỷ lệ tham dự họp/ <i>Attendance rate</i>	Tỷ lệ biểu quyết/ <i>Voting rate</i>	Lý do không tham dự/ <i>Reasons for absence</i>
1.	Bà Nguyễn Thị Như Hoa <i>Mrs. Nguyen Thi Nhu Hoa</i>	01	100%	100%	
2.	Ông Tạ Khánh Duy <i>Mr. Ta Khanh Duy</i>	01	100%	100%	
3.	Ông Nguyễn Ngọc Linh <i>Mr. Nguyen Ngoc Linh</i>	01	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và cổ đông/Supervising Board of Directors, Board of Management and shareholders by Board of Supervisors:

Trong phạm vi chức năng nhiệm vụ được quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ và các Quy chế được ban hành, BKS cũng đã chủ động tham gia giám sát công tác kiểm toán, kiểm soát nội bộ tại Vinpearl cũng như tại các đơn vị thành viên trong hệ thống, đảm bảo các hoạt động vận hành, kinh doanh tuân thủ đúng các quy định của pháp luật và quy chế quản trị của Công ty, góp phần giảm thiểu rủi ro, hạn chế thiếu sót trong các lĩnh vực hoạt động.

Within the scope of duties and functions prescribed by the Enterprise Law, the Charter, and the issued Regulations, the Supervisory Board has proactively participated in monitoring auditing activities, internal control at Vinpearl as well as at the affiliated units within the system. This ensures that operational and business activities comply with legal regulations and the Company's Governance Regulations, contributing to minimizing risks and reducing omissions in operational areas.

Trong 6 tháng đầu năm 2026, BKS đã triển khai thực hiện các công việc sau:

In the first six months of 2026, the Supervisory Board has implemented the following tasks:

- (i) Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT, Chủ tịch HĐQT được ban hành năm 2026;

Monitoring the implementation of the resolutions/decisions of the General Shareholders' Meeting, the Board of Directors, and the Chairman of the Board of Directors issued in 2026;

- (ii) Giám sát việc đăng ký chào bán và phát hành thành công cổ phiếu ưu đãi riêng lẻ cho nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp;

Supervised the registration for the private placement and successful issuance of preference shares to professional securities investors;

- (iii) Giám sát việc chào bán và phát hành thành công trái phiếu riêng lẻ năm 2026;

Supervised the successful completion of the 2026 private placement and issuance of bonds;

- (iv) Giám sát và đưa ra ý kiến về việc thực hiện các mục tiêu về hoạt động sản xuất, kinh doanh nhằm đạt được kế hoạch về doanh thu, lợi nhuận của Công ty;

Monitoring and providing opinions on the implementation of production and business objectives to achieve the Company's revenue and profit targets;

- (v) Thẩm tra, đánh giá Báo cáo tài chính năm 2025, Báo cáo tài chính Quý I/2026 và Quý II/2026 để đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính, phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán và chính sách tài chính hiện hành của Việt Nam;

Verifying and evaluating the Financial Statement of 2025, and Financial Statements for the First Quarter and Second Quarter of 2026 to assess the accuracy and reasonableness of the financial data, ensuring compliance with current accounting standards, regulations, and financial policies of Vietnam;

- (vi) Kiểm soát việc tuân thủ các quy định và thực hiện các nghĩa vụ về công bố thông tin của Công ty và các công ty con/công ty thành viên theo các quy định của pháp luật;

Control the compliance with regulations and the fulfillment of information disclosure obligations of the Company and its subsidiaries/affiliated companies in accordance with legal requirements;

- (vii) Soát xét các giao dịch của Công ty và các công ty con/đơn vị thành viên với các bên liên quan;

Review the transactions of the Company and its subsidiaries/affiliated entities with related parties;

Trong quá trình kiểm tra, rà soát, BKS đánh giá các hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của Công ty hoạt động ổn định, minh bạch, tuân thủ nghiêm túc mọi quy định của pháp luật liên quan.

During the inspection and review process, the Supervisory Board assesses the Company's production, business, and investment activities, ensuring they operate stably, transparently, and strictly comply with all relevant legal regulations.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác/The coordination among the Board of Supervisors, the Board of Directors, Board of Management and other managers:

Hoạt động kinh doanh của Vinpearl chủ yếu tập trung vào các lĩnh vực kinh doanh dịch vụ lưu trú, cung cấp và kinh doanh dịch vụ vui chơi giải trí, kinh doanh nhà hàng và khu ẩm thực và diễn ra trên nhiều địa

bản khác nhau. Nhờ việc thực hiện nghiêm túc Quy chế quản trị, các chương trình định hướng hoạt động và mô hình tổ chức từ Công ty tới các công ty con/đơn vị thành viên, HĐQT đã chủ động trong việc chỉ đạo, điều hành, giám sát việc kiện toàn bộ máy và quy trình vận hành song song với đẩy mạnh hoạt động kinh doanh, đảm bảo hiệu quả, an toàn, đồng thời vẫn bám sát được các nghị quyết đã được ĐHĐCĐ thông qua. HĐQT cung cấp đầy đủ thông tin cho BKS về các cuộc họp/nội dung lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản và các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT đã ban hành.

Vinpearl's business activities primarily focus on areas such as accommodation services, entertainment services, restaurant and food court businesses, and are carried out in various locations. By strictly implementing the governance regulations, activity orientation programs, and organizational models from the Company to its subsidiaries/affiliated units, the Board of Directors has proactively directed, managed, and supervised the consolidation of the organizational structure and operational processes while promoting business activities to ensure efficiency, safety, and adherence to the resolutions approved by the General Shareholders' Meeting. The Board of Directors provides full information to the Supervisory Board regarding the meetings/contents of obtaining the opinions of the Board members in writing and the Resolutions/Decisions issued by the Board of Directors.

Trong 6 tháng đầu năm 2026, Ban Tổng Giám đốc cũng đã có nhiều nỗ lực trong việc tổ chức triển khai các Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT, Chủ tịch HĐQT và các hoạt động kinh doanh, đồng thời thực hiện tốt công tác quản trị nội bộ, hạn chế được nhiều rủi ro và sai phạm, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi và cung cấp đầy đủ thông tin cho BKS liên quan đến các hoạt động kinh doanh của Công ty.

In the first six months of 2026, the Board of Management made significant efforts in organizing and implementing the resolutions/decisions of the General Shareholders' Meeting, the Board of Directors, the Chairman of the Board of Directors, as well as business activities. At the same time, they effectively carried out internal governance tasks, minimizing risks and violations, at the same time, the Board of Directors creates favorable conditions and provides full information to the Supervisory Board regarding the Company's business activities.

BKS đã chủ động trao đổi và thống nhất với HĐQT về các nội dung, kế hoạch kiểm tra, giám sát và phối hợp chặt chẽ với Ban Tổng Giám đốc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

The Supervisory Board has proactively exchanged and reached an agreement with the Board of Directors on the contents and plans for inspection and supervision, and closely coordinated with the Board of Management in the process of carrying out its duties and powers.

Các phòng ban chức năng lập báo cáo hoạt động định kỳ hàng tháng và hàng quý kịp thời, tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật và Điều lệ Vinpearl.

The functional departments prepare timely periodic activity reports on a monthly and quarterly basis, in compliance with legal regulations and Vinpearl's Charter.

Vinpearl đã thực hiện nghiêm túc đầy đủ các quy định cũng như các cam kết với các nhà đầu tư trong và ngoài nước, không để xảy ra sai phạm hay thiếu sót nào.

Vinpearl has strictly and fully complied with all regulations as well as commitments to both domestic and international investors, ensuring that no violations or omissions have occurred.

5. Hoạt động khác của BKS/Other activities of the Board of Supervisors: Không có/None.

IV. Ban Điều hành (Ban Tổng Giám đốc)/Board of Management

STT No.	Thành viên Ban Điều hành (Ban Tổng Giám đốc)/ Members of Board of Management	Ngày tháng năm sinh Date of birth	Trình độ chuyên môn Qualification	Ngày bổ nhiệm Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc)/	Ngày miễn nhiệm Ban điều hành (Ban Tổng
------------	---	---	---	--	--

				<i>Date of appointment of the Executive Board</i>	Giám đốc)/ <i>Date of dismissal of the Executive Board</i>
1.	Bà Ngô Thị Hương – Tổng Giám đốc <i>Ms Ngo Thi Huong - CEO</i>	12/6/1982	Cử nhân Kế toán – Kiểm toán <i>Bachelor of Accounting and Auditing</i> Thạc sĩ Kế toán <i>Master of Accounting</i>	26/12/2025	-
2.	Bà Võ Thị Phương Thảo – Phó Tổng Giám đốc <i>Ms Vo Thi Phuong Thao - Deputy CEO</i>	14/8/1970	Cử nhân ngoại ngữ/ <i>Bachelor of Foreign Languages</i>	14/5/2017	-
3.	Ông Nguyễn Đình Nga – Giám đốc <i>Mr Nguyen Dinh Nga – Director</i>	20/8/1982	Bằng Tú tài/ <i>The baccalaureate</i>	16/11/2022	-
4.	Bà Vũ Thị Kim Hương – Giám đốc Tài chính <i>Ms Vu Thi Kim Huong - CFO</i>	02/4/1976	Cử nhân Tài chính doanh nghiệp/ <i>Bachelor's degree in Corporate Finance</i>	09/3/2024	-

V. Kế toán trưởng
Chief Accountant

Họ và tên <i>Name</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm <i>Date of appointment</i>	Ngày miễn nhiệm <i>Date of dismissal</i>
Bà Đỗ Mỹ Hương <i>Ms. Do My Huong</i>	12/11/1971	Cử nhân Kế toán/ <i>Bachelor's degree in Accounting</i>	01/7/2022	-

VI. Đào tạo về quản trị Công ty/Training courses on corporate governance

Công tác đào tạo về quản trị doanh nghiệp luôn được Vinpearl quan tâm, chú trọng. Ban Lãnh đạo Công ty, bộ phận pháp chế, thư ký Công ty, người phụ trách quản trị Công ty... đều tích cực tham gia các chương trình đào tạo nội bộ và chương trình đào tạo, hội thảo của các cơ quan liên quan về quản trị doanh nghiệp nhằm nắm bắt thông tin về các quy định của pháp luật áp dụng vào hoạt động quản trị của Công ty. Đồng thời, Công ty đóng góp kiến sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Luật đất đai, Luật Kinh doanh bất động sản, Luật Cạnh tranh, ... và các luật liên quan khác, các văn bản hướng dẫn thi hành các Luật nêu trên.

The Company places great emphasis on corporate governance training and capacity building. The Company's Management, Legal Department, Company Secretary, and the person in charge of corporate governance actively participate in internal training programs as well as training courses and seminars organized by relevant authorities and professional organizations on corporate governance to stay abreast of legal and regulatory developments and to facilitate their effective implementation in the Company's corporate governance practices. In addition, the Company has actively contributed comments and recommendations on proposed amendments and supplements to the Law on Enterprises, the Law on Securities, the Law on Land, the Law on Real Estate Business, the Law on Competition, and other relevant laws, as well as their implementing regulations and guiding legal documents.

VII. Danh sách về người có liên quan của Vinpearl (Báo cáo 6 tháng năm 2026) và giao dịch của người có liên quan của Công ty với chính Vinpearl (Báo cáo 6 tháng năm 2026)/The list of affiliated persons of the public company (Aannual report) and transactions of affiliated persons of the Company

1. Danh sách về người có liên quan của Vinpearl: Phụ lục 1 đính kèm.

The list of affiliated persons of Vinpearl: Appendix 1 is attached.

2. Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ.

Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons:

Các giao dịch giữa Công ty với Bên liên quan trong 6 tháng đầu năm 2026 được phê duyệt tại một số Nghị quyết HĐQT tại mục II.5 của Báo cáo cũng như thực hiện và tuân thủ theo Nghị quyết số: 22/2025/NQ-HĐQT-VP JSC của Hội đồng quản trị ngày 31/12/2025 chấp thuận hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với người có liên quan năm 2026 (sau đây gọi tắt là **"Phê Duyệt Giao Dịch Bên Liên Quan năm 2026"**) và được liệt kê theo Phụ lục 3 đính kèm Báo cáo này.

The transactions between the Company and related parties in the first six months of 2026 were approved in several Board of Directors' Resolutions as outlined in Section II.5 of the Report, as well as implemented and complied with in accordance with Resolution No. 22/2025/NQ-HĐQT-VP JSC of the Board of Directors dated December 31, 2025, which approved the contracts and transactions between the Company and related parties for 2026 (hereinafter referred to as the "Approval of Related Party Transactions for 2026") and are listed in Appendix 3 attached to this Report

3. Giao dịch giữa người nội bộ Công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát

Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power:

Các giao dịch được phê duyệt tại một số Nghị quyết HĐQT tại mục II.5 của Báo cáo cũng như thực hiện và tuân thủ theo Phê Duyệt Giao Dịch Bên Liên Quan năm 2026 và được liệt kê theo Phụ lục 3 đính kèm Báo cáo này.

The transactions approved in several Board of Directors' Resolutions as outlined in Section II.5 of the Report, as well as implemented and complied with according to the Approval of Related Party Transactions for 2026, are listed in Appendix 3 attached to this Report.

4. Giao dịch giữa Công ty với các đối tượng khác

Transactions between the Company and other objects.

4.1. Giao dịch giữa Công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc đã và đang là thành viên hoặc thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành trong thời gian 3 năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)

Transactions between the Company and the company that its members of Board of Management, the Board of Supervisors, Chief Executive Officer have been founding members or members of Board of Directors, or CEOs in three (03) latest years (calculated at the time of reporting):

Các giao dịch được phê duyệt tại một số Nghị quyết HĐQT tại mục II.5 của Báo cáo cũng như thực hiện và tuân thủ theo Phê Duyệt Giao Dịch Bên Liên Quan năm 2026 và được liệt kê theo Phụ lục 3 đính kèm Báo cáo này.

The transactions approved in several Board of Directors' Resolutions as outlined in Section II.5 of the Report, as well as implemented and complied with according to the Approval of Related Party Transactions for 2026, are listed in Appendix 3 attached to this Report.

4.2. Giao dịch giữa Công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc điều hành là thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành

Transactions between the Company and the company that its affiliated persons with members of Board of Directors, Board of Supervisors, Chief Executive Officer and other managers as a member of Board of Directors, Chief Executive Officer:

Các giao dịch được phê duyệt tại một số Nghị quyết HĐQT tại mục II.5 của Báo cáo cũng như thực hiện và tuân thủ theo Phê Duyệt Giao Dịch Bên Liên Quan năm 2026 và được liệt kê theo Phụ lục 3 đính kèm Báo cáo này.

The transactions approved in several Board of Directors' Resolutions outlined in Section II.5 of the Report, as well as those implemented and complied with according to the Approval of Related Party Transactions for 2026, are listed in Appendix 3 attached to this Report.

4.3. Các giao dịch khác của Công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc điều hành: Không phát sinh

Other transactions of the Company (if any) may bring material or non- material benefits for members of Board of Directors, members of the Board of Supervisors, Chief Executive Officer and other managers: No occurrence

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo năm)/Share transactions of internal persons and their affiliated persons (Annual report)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/ *The list of internal persons and their affiliated persons: Phụ lục 2 đính kèm/Appendix 2 attached.*
2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của Công ty (cổ phiếu VPL)/*Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the Company (VPL shares):*

Stt No.	Người thực hiện giao dịch <i>Transaction executor</i>	Người nội bộ/Quan hệ với người nội bộ <i>Internal persons/ Relationship with internal persons</i>	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ <i>Number of shares owned at the beginning of the period</i>		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) <i>Reasons for increasing, decreasing (buying, selling, converting, rewarding, etc.)</i>
			Số cổ phiếu <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ <i>Percentage</i>	Số cổ phiếu <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ <i>Percentage</i>	
1	Bà Vũ Thị Kim Hương <i>Ms. Vu Kim Huong</i>	Giám đốc Tài chính <i>CFO</i>	11.208	0,0006	7.208	0,0004	Giao dịch bán cổ phiếu <i>Share disposal transaction</i>

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có

Other significant issues: None

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
ON BEHALF OF THE BOARD OF DIRECTORS ~~HA~~
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS



NGUYỄN THU HẰNG

PHỤ LỤC 1 – DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN VINPEARL
(đính kèm Báo cáo tình hình quản trị 6 tháng đầu năm 2026)

STT/No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Loại Giấy CNSH	Số Giấy NSH*/NSH No.	Ngày cấp/date of issue	Nơi cấp/place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ/Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan/Time of ending to be affiliated person	Lý do/Reasons	Mối quan hệ liên quan với Công ty/công ty con/Relationship with the Company
I. DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ/LIST OF INTERNAL ACTORS												
1	Bà Nguyễn Thu Hằng/ Ms. Nguyen Thu Hang		Chủ tịch HĐQT/Chairwoman of the BOD	Căn cước/ID					09/03/2024			Người nội bộ/Internal actors
2	Ông Đặng Thanh Thủy/ Mr. Dang Thanh Thuy		Thành viên HĐQT/Member of the BOD	Căn cước công dân/ID					09/03/2024			Người nội bộ/Internal actors
3	Bà Hoàng Thị Mỹ Hạnh/ Ms. Hoang Thi My Hanh		Thành viên HĐQT/Member of the BOD	Căn cước công dân/ID					09/03/2024			Người nội bộ/Internal actors
4	Bà Lê Thúy Anh/ Ms. Le Thuy Anh		Thành viên HĐQT/Member of the BOD	Căn cước công dân/ID					09/03/2024	24/04/2026		Người nội bộ/Internal actors
5	Bà Ngô Thị Hương Ms. Ngo Thi Huong		Thành viên HĐQT/Member of the BOD	Căn cước công dân/ID					24/04/2026			Người nội bộ/Internal actors
6	Ông Marc Villiers Townsend/ Mr.Marc Villiers Townsend		Thành viên độc lập HĐQT/Independent member of the BOD	Căn cước công dân/ID					09/03/2024			Người nội bộ/Internal actors
7	Bà Nguyễn Thị Như Hoa/ Ms. Nguyen Thi Nhu Hoa		Trưởng Ban Kiểm soát/Head of the Supervisory Board	Căn cước công dân/ID					12/11/2024			Người nội bộ/Internal actors
8	Ông Nguyễn Ngọc Linh/ Mr. Nguyen Ngoc Linh		TV Ban Kiểm soát/Member of the Supervisory Board	Căn cước công dân/ID					12/11/2024			Người nội bộ/Internal actors
9	Ông Tạ Khánh Duy/ Mr. Ta Khanh Duy		TV Ban Kiểm soát/Member of the Supervisory Board	Căn cước công dân/ID					12/11/2024			Người nội bộ/Internal actors
10	Bà Ngô Thị Hương Ms. Ngo Thi Huong		Tổng Giám đốc/CEO	Căn cước công dân/ID					26/12/2025			Người nội bộ/Internal actors
11	Bà Võ Thị Phương Thảo/ Ms. Vo Thi Phuong Thao		Phó Tổng Giám đốc/DCEO	Căn cước công dân/ID					14/05/2017			Người nội bộ/Internal actors
12	Ông Nguyễn Đình Nga/ Mr. Nguyen Dinh Nga		Giám đốc/Director	Căn cước công dân/ID					16/11/2022			Người nội bộ/Internal actors
13	Bà Vũ Thị Kim Hương/ Ms. Vu Thi Kim Huong		Giám đốc Tài chính/Chief Financial Officer	Căn cước công dân/ID					09/03/2024			Người nội bộ/Internal actors
14	Bà Đỗ Mỹ Hương/ Ms. Do My Huong		Kế toán trưởng/Chief accountant	Căn cước công dân/ID					01/07/2022			Người nội bộ/Internal actors
15	Bà Phạm Thu Hiền/ Ms. Pham Thu Hien		Người phụ trách quản trị/Person in charge of administration	Căn cước công dân/ID					03/11/2024			Người nội bộ/Internal actors
II. DANH SÁCH CÔNG TY MẸ CỦA CÔNG TY/LIST OF THE COMPANY'S PARENT COMPANIES:												
1	Tập đoàn Vingroup - Công ty CP/Vingroup Joint Stock Company			Giấy CN ĐKDN/Business registration certificate					04/2014			Công ty mẹ/Parent Company
1.1	Ông Phạm Nhật Vượng/ Mr Pham Nhat Vuong			Căn cước công dân/ID					04/2026			Chủ tịch HĐQT/Chairman of the BOD
1.2	Bà Phạm Thúy Hằng/ Ms Pham Thuy Hang			Căn cước công dân/ID					04/2026			Phó Chủ tịch HĐQT/Vice Chairman of the BOD
1.3	Bà Phạm Thu Hương/ Ms Pham Thu Huong			Căn cước công dân/ID					04/2026			Phó Chủ tịch HĐQT/Vice Chairman of the BOD

1.4	Bà Nguyễn Diệu Linh/ <i>Ms Nguyen Dieu Linh</i>			Căn cước công dân/ID					04/2026			Phó Chủ tịch HĐQT/Vice Chairman of the BOD
1.5	Ông Nguyễn Việt Quang/ <i>Mr Nguyen Viet Quang</i>			Căn cước công dân/ID					04/2026			Phó Chủ tịch HĐQT kiêm TGĐ/Vice Chairman of the BOD/CEO
1.6	Ông Chin Michael Jaewuk/ <i>Mr Chin Michael Jaewuk</i>			Hộ chiếu/Passport					04/2026			Thành viên độc lập HĐQT/Independent member of the BOD
1.7	Ông Adil Ahmad/ <i>Mr Adil Ahmad</i>			Hộ chiếu/Passport					04/2026			Thành viên độc lập HĐQT/Independent member of the BOD
1.8	Ông Ronaldo Dy-Liacco Ibasco/ <i>Mr Ronaldo Dy - Liacco</i>			Hộ chiếu/Passport					04/2026			Thành viên độc lập HĐQT/Independent member of the BOD
1.9	Bà Mai Hương Nội/ <i>Ms Mai Huong Noi</i>			Căn cước công dân/ID					2012			Phó TGĐ/DCEO
1.10	Bà Dương Thị Hoàn/ <i>Ms Duong Thi Hoan</i>			Căn cước công dân/ID					2016			Phó TGĐ/DCEO
III. DANH SÁCH CÔNG TY CON, NGƯỜI QUẢN LÝ, NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY CON/LIST OF SUBSIDIARIES, MANAGERS, LEGAL REPRESENTATIVES OF SUBSIDIARIES												
1	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Du lịch Phúc An/ <i>Phuc An Travel Development and Investment Limited Liability Company</i>			Giấy CN ĐKDN/ <i>Business registration certificate</i>					03/2021			Công ty con/Subsidiary company
1.1	Bà Võ Thị Phương Thảo <i>Ms. Vo Thi Phuong Thao</i>		Phó Tổng Giám đốc/DCEO	Căn cước công dân/ID					2021			Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc kiêm Người đại diện theo pháp luật/ <i>Chairman of the BOM, General Director and Legal Representative</i>
1.2	Nguyễn Mai Hoa <i>Nguyen Mai Hoa</i>			Căn cước công dân/ID					2025			Thành viên HĐQT/Member of the BOM
2.	Công ty Cổ phần Vinwonders Nha Trang/ <i>Vinwonders Nha Trang Joint Stock Company</i>			Giấy CN ĐKDN/ <i>Business registration certificate</i>					02/2024			Công ty con/Subsidiary company
2.1	Ông Trần Nam Anh/ <i>Mr. Tran Nam Anh</i>			Căn cước công dân/ID					2024			Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc kiêm Người đại diện theo pháp luật/ <i>Chairman of the BOD, CEO and Legal Representative</i>
2.2	Ông Nguyễn Thái Bình/ <i>Mr. Nguyen Thai Binh</i>			Căn cước công dân/ID					2024			Thành viên HĐQT/Member of the BOD
2.3	Bà Phạm Thị Thu Hiền/ <i>Ms. Pham Thi Thu Hien</i>			Căn cước công dân/ID					2024			Thành viên HĐQT/Member of the BOD
3	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Khách sạn Thanh Hóa/ <i>Thanh Hoa Hotel Investment and Development Joint Stock Company</i>			Giấy CN ĐKDN/ <i>Business registration certificate</i>					02/2024			Công ty con/Subsidiary company
3.1	Bà Nguyễn Thu Phương/ <i>Ms. Nguyen Thu Phuong</i>			Căn cước công dân/ID					2024			Chủ tịch HĐQT/Chairman of the BOD
3.2	Bà Nguyễn Thị Ngọc Hân/ <i>Ms. Nguyen Thi Ngoc Han</i>			Căn cước công dân/ID					2024			Thành viên HĐQT/Member of the BOD
3.3	Ông Tạ Khánh Duy/ <i>Mr. Ta Khanh Duy</i>		TV Ban Kiểm soát/Member of the Supervisory Board	Căn cước công dân/ID					2024			Thành viên HĐQT/Member of the BOD
3.4	Bà Võ Thị Phương Thảo <i>Ms. Vo Thi Phuong Thao</i>		Phó Tổng Giám đốc/DCEO	Căn cước công dân/ID			2		2024			Tổng Giám đốc, Người đại diện theo pháp luật/CEO, Legal Representative

4	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Khách sạn Landmark 81/Landmark 81 Hotel Investment and Development Joint Stock Company			Giấy CN ĐKDN/Business registration certificate					02/2024			Công ty con/Subsidiary company
4.1	Bà Nguyễn Thu Phương/ Ms. Nguyen Thu Phuong			Căn cước công dân/ID					2024			Chủ tịch HĐQT/Chairman of the BOD
4.2	Bà Nguyễn Thị Ngọc Hân/ Ms. Nguyen Thi Ngoc Han			Căn cước công dân/ID					2024			Thành viên HĐQT/Member of the BOD
4.3	Ông Tạ Khánh Duy/ Mr. Ta Khanh Duy		TV Ban Kiểm soát/Member of the Supervisory Board	Căn cước công dân/ID					2024			Thành viên HĐQT/Member of the BOD
4.4	Bà Võ Thị Phương Thảo/ Ms. Vo Thi Phuong Thao		Phó Tổng Giám đốc/DCEO	Căn cước công dân/ID					2024			Tổng Giám đốc, Người đại diện theo pháp luật/CEO, Legal Representative
5	Công Ty Cổ Phần Vinpearl Cửa Hội/Vinpearl Cua Hoi Joint Stock Company			Giấy CN ĐKDN/Business registration certificate					02/2025			Công ty con/Subsidiary company
5.1	Bà Võ Thị Phương Thảo/ Ms. Vo Thi Phuong Thao		Phó Tổng Giám đốc/DCEO	Căn cước công dân/ID					2025			Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc, Người đại diện theo pháp luật/Chairman of the BOD, CEO, Legal Representative
5.2	Ông Đặng Thanh Thủy/ Mr. Dang Thanh Thuy		Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc/Member of the BOD cum Chief Executive Officer (CEO)	Căn cước công dân/ID					2025			Thành viên HĐQT/Member of the BOD
5.3	Bà Vũ Thị Kim Hương/ Ms. Vu Thi Kim Huong	105CH68658	Giám đốc Tài chính/Chief Financial Officer	Căn cước công dân/ID					2025			Thành viên HĐQT/Member of the BOD
IV. DANH SÁCH BÊN LIÊN QUAN KHÁC/LIST OF OTHER RELATED PARTIES												
1	Công ty Cổ phần Sàn giao dịch bất động sản thành phố Hoàng Gia/Royal City Real Estate Exchange Joint Stock Company			Giấy CN ĐKDN/Business registration certificate					2014			Bên có liên quan theo quy định tại Điều 4.46.c Luật Chứng khoán 2019/ Related parties as prescribed in Article 4.46.c of the Law on Securities 2019
2	Công ty Cổ phần Vinhomes/ Vinhomes Joint Stock Company			Giấy CN ĐKDN/Business registration certificate					2014			Bên có liên quan theo quy định tại Điều 4.46.c Luật Chứng khoán 2019/ Related parties as prescribed in Article 4.46.c of the Law on Securities 2019
3	Công ty Cổ phần Bất động sản Xavinco/Xavinco Land Joint Stock Company			Giấy CN ĐKDN/Business registration certificate					2014			Bên có liên quan theo quy định tại Điều 4.46.c Luật Chứng khoán 2019/ Related parties as prescribed in Article 4.46.c of the Law on Securities 2019
4	Công ty TNHH Xalivico/Xalivico LLC			Giấy CN ĐKDN/Business registration certificate					2014			Bên có liên quan theo quy định tại Điều 4.46.c Luật Chứng khoán 2019/ Related parties as prescribed in Article 4.46.c of the Law on Securities 2019

5	Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Hội Chợ Triển Lãm Việt Nam/Vietnam Exhibition Fair Center Joint Stock Company			Giấy CN ĐKDN/Business registration certificate					2015		Bên có liên quan theo quy định tại Điều 4.46.c Luật Chứng khoán 2019/ Related parties as prescribed in Article 4.46.c of the Law on Securities 2019
6	Công ty TNHH Metropolis Hà Nội/Metropolis Hanoi LLC			Giấy CN ĐKDN/Business registration certificate					2017		Bên có liên quan theo quy định tại Điều 4.46.c Luật Chứng khoán 2019/ Related parties as prescribed in Article 4.46.c of the Law on Securities 2019
7	Công ty Cổ phần Sách Việt Nam/Vietnam Book Joint Stock Company			Giấy CN ĐKDN/Business registration certificate					2016		Bên có liên quan theo quy định tại Điều 4.46.c Luật Chứng khoán 2019/ Related parties as prescribed in Article 4.46.c of the Law on Securities 2019
8	Công ty CP Đô thị Du lịch Cần Giờ/Can Gio Tourist city Corporation			Giấy CN ĐKDN/Business registration certificate					2016		Bên có liên quan theo quy định tại Điều 4.46.c Luật Chứng khoán 2019/ Related parties as prescribed in Article 4.46.c of the Law on Securities 2019
9	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Sinh Thái/Ecology Development And Investment Joint Stock Company			Giấy CN ĐKDN/Business registration certificate					2016		Bên có liên quan theo quy định tại Điều 4.46.c Luật Chứng khoán 2019/ Related parties as prescribed in Article 4.46.c of the Law on Securities 2019
10	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Đô thị Gia Lâm/Gia Lam Urban Development And Investment Company Limited			Giấy CN ĐKDN/Business registration certificate					2016		Bên có liên quan theo quy định tại Điều 4.46.c Luật Chứng khoán 2019/ Related parties as prescribed in Article 4.46.c of the Law on Securities 2019
11	Công ty CP Tư vấn đầu tư và Đầu tư Việt Nam/Vietnam Investment And Consulting Investment Joint Stock Company			Giấy CN ĐKDN/Business registration certificate					2016		Bên có liên quan theo quy định tại Điều 4.46.c Luật Chứng khoán 2019/ Related parties as prescribed in Article 4.46.c of the Law on Securities 2019
12	Công ty CP Đầu tư Kinh doanh Bất động sản Thăng Long/Thang Long Real Estate Trading Investment Joint Stock Company			Giấy CN ĐKDN/Business registration certificate					2016		Bên có liên quan theo quy định tại Điều 4.46.c Luật Chứng khoán 2019/ Related parties as prescribed in Article 4.46.c of the Law on Securities 2019
13	Công ty cổ phần Cảng Nha Trang/Nha Trang Port Joint Stock Company			Giấy CN ĐKDN/Business registration certificate					2017		Bên có liên quan theo quy định tại Điều 4.46.c Luật Chứng khoán 2019/ Related parties as prescribed in Article 4.46.c of the Law on Securities 2019
14	Công ty TNHH Bất động sản Tây Tăng Long/Tay Tang Long Real Estate Company Limited			Giấy CN ĐKDN/Business registration certificate					2014	Đang làm thủ tục giải thể/In the process of dissolution	Bên có liên quan theo quy định tại Điều 4.46.c Luật Chứng khoán 2019/ Related parties as prescribed in Article 4.46.c of the Law on Securities 2019

15	Công ty Cổ phần Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Vinmec/Vinmec International General Hospital Joint Stock Company			Giấy CN ĐKDN/Business registration certificate					2014			Bên có liên quan theo quy định tại Điều 4.46.c Luật Chứng khoán 2019/ Related parties as prescribed in Article 4.46.c of the Law on Securities 2019
16	Công ty cổ phần Vinschool/ Vinschool Joint Stock Company			Giấy CN ĐKDN/Business registration certificate					2014			Bên có liên quan theo quy định tại Điều 4.46.c Luật Chứng khoán 2019/ Related parties as prescribed in Article 4.46.c of the Law on Securities 2019
17	Công ty TNHH Giáo dục và Đào tạo VinAcademy/VinAcademy Education and Training LLC			Giấy CN ĐKDN/Business registration certificate					2015			Bên có liên quan theo quy định tại Điều 4.46.c Luật Chứng khoán 2019/ Related parties as prescribed in Article 4.46.c of the Law on Securities 2019
18	Công ty TNHH Dịch vụ Bảo vệ Vincom/Vincom Security Service Company Limited			Giấy CN ĐKDN/Business registration certificate					2014			Bên có liên quan theo quy định tại Điều 4.46.c Luật Chứng khoán 2019/ Related parties as prescribed in Article 4.46.c of the Law on Securities 2019
19	Công ty Cổ phần Sản xuất và Kinh doanh VinFast/Vinfast Trading And Production Joint Stock Company			Giấy CN ĐKDN/Business registration certificate					2017	06/2026	Đã chuyển nhượng/ Transferred	Bên có liên quan theo quy định tại Điều 4.46.c Luật Chứng khoán 2019/ Related parties as prescribed in Article 4.46.c of the Law on Securities 2019
20	Công ty TNHH Kinh doanh Thương mại và Dịch vụ VinFast/Vinfast Commercial And Services Trading LLC			Giấy CN ĐKDN/Business registration certificate					2019			Bên có liên quan theo quy định tại Điều 4.46.c Luật Chứng khoán 2019/ Related parties as prescribed in Article 4.46.c of the Law on Securities 2019
21	Công ty cổ phần Vin3S/ Vin3S Joint Stock Company			Giấy CN ĐKDN/Business registration certificate					2015			Bên có liên quan theo quy định tại Điều 4.46.c Luật Chứng khoán 2019/ Related parties as prescribed in Article 4.46.c of the Law on Securities 2019
22	Công ty cổ phần Nghiên cứu và Sản xuất VinSmart/Vinsmart Research And Manufacture Joint Stock Company			Giấy CN ĐKDN/Business registration certificate					2018			Bên có liên quan theo quy định tại Điều 4.46.c Luật Chứng khoán 2019/ Related parties as prescribed in Article 4.46.c of the Law on Securities 2019
23	Công ty cổ phần Phát triển Công nghệ Vintech/Vintech Technology Development Joint Stock Company			Giấy CN ĐKDN/Business registration certificate					2018	06/2026	Đã chuyển nhượng/ Transferred	Bên có liên quan theo quy định tại Điều 4.46.c Luật Chứng khoán 2019/ Related parties as prescribed in Article 4.46.c of the Law on Securities 2019
24	Công ty TNHH Thương mại Đầu tư và Phát triển Thiên Niên Kỳ/Millennium Trading Investment and Development Company Limited			Giấy CN ĐKDN/Business registration certificate					2018			Bên có liên quan theo quy định tại Điều 4.46.c Luật Chứng khoán 2019/ Related parties as prescribed in Article 4.46.c of the Law on Securities 2019

25	Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng Thái Sơn/Thai Son Investment Construction Corporation			Giấy CN ĐKDN/Business registration certificate					2014		Bên có liên quan theo quy định tại Điều 4.46.c Luật Chứng khoán 2019/ Related parties as prescribed in Article 4.46.c of the Law on Securities 2019
26	Công ty TNHH Kinh doanh và Thương mại Dịch vụ VINPRO/ VINPRO Business and Trading Services Limited Liability Company			Giấy CN ĐKDN/Business registration certificate					2018	Đang làm thủ tục giải thể/In the process of dissolution	Bên có liên quan theo quy định tại Điều 4.46.c Luật Chứng khoán 2019/ Related parties as prescribed in Article 4.46.c of the Law on Securities 2019
27	Công ty Cổ phần Đô thị Đại học Quốc tế Berjaya Việt Nam / Berjaya Vietnam International University Town Joint Stock Company			Giấy CN ĐKDN/Business registration certificate					2015		Bên có liên quan theo quy định tại Điều 4.46.c Luật Chứng khoán 2019/ Related parties as prescribed in Article 4.46.c of the Law on Securities 2019
28	Công ty TNHH Trung tâm tài chính Việt Nam Berjaya/ Berjaya Vietnam Financial Center LLC			Giấy CN ĐKDN/Business registration certificate					2015		Bên có liên quan theo quy định tại Điều 4.46.c Luật Chứng khoán 2019/ Related parties as prescribed in Article 4.46.c of the Law on Securities 2019
29	Công ty cổ phần Phát triển GS Củ Chi / GS Cu Chi Development Joint Stock Company			Giấy CN ĐKDN/Business registration certificate					2016		Bên có liên quan theo quy định tại Điều 4.46.c Luật Chứng khoán 2019/ Related parties as prescribed in Article 4.46.c of the Law on Securities 2019
30	Công ty Cổ phần Dịch vụ An ninh mạng VINCSS/ VINCSS Internet Security Services Joint Stock Company			Giấy CN ĐKDN/Business registration certificate					2018		Bên có liên quan theo quy định tại Điều 4.46.c Luật Chứng khoán 2019/ Related parties as prescribed in Article 4.46.c of the Law on Securities 2019
31	Công ty Cổ phần VINSOC/VINSOC Joint Stock Company			Giấy CN ĐKDN/Business registration certificate					2018		Bên có liên quan theo quy định tại Điều 4.46.c Luật Chứng khoán 2019/ Related parties as prescribed in Article 4.46.c of the Law on Securities 2019
32	Công ty cổ phần Đầu tư Khu công nghiệp Vinhomes/Vinhomes Industrial Zone Investment Joint Stock Company			Giấy CN ĐKDN/Business registration certificate					2018		Bên có liên quan theo quy định tại Điều 4.46.c Luật Chứng khoán 2019/ Related parties as prescribed in Article 4.46.c of the Law on Securities 2019
33	Công ty cổ phần giải pháp và Dịch vụ Công nghệ VANTIX / VANTIX Technology Solutions And Services Joint Stock Company			Giấy CN ĐKDN/Business registration certificate					2019	Đang làm thủ tục giải thể/In the process of dissolution	Bên có liên quan theo quy định tại Điều 4.46.c Luật Chứng khoán 2019/ Related parties as prescribed in Article 4.46.c of the Law on Securities 2019
34	Công ty cổ phần Vingroup Investment Việt Nam/ Vingroup Investment Viet Nam Joint Stock Company			Giấy CN ĐKDN/Business registration certificate					2019		Bên có liên quan theo quy định tại Điều 4.46.c Luật Chứng khoán 2019/ Related parties as prescribed in Article 4.46.c of the Law on Securities 2019

35	Công ty TNHH Dịch vụ vận tải sinh thái VinBus/Vinbus Ecology Transport Services Limited Liability Company			Giấy CN ĐKDN/Business registration certificate					2019		Bên có liên quan theo quy định tại Điều 4.46 c Luật Chứng khoán 2019/ Related parties as prescribed in Article 4.46.c of the Law on Securities 2019
36	Công ty cổ phần Phát triển Thành phố Xanh/Green City Development Joint Stock Company			Giấy CN ĐKDN/Business registration certificate					2019		Bên có liên quan theo quy định tại Điều 4.46 c Luật Chứng khoán 2019/ Related parties as prescribed in Article 4.46.c of the Law on Securities 2019
37	Công ty cổ phần Delta/Delta Joint Stock Company			Giấy CN ĐKDN/Business registration certificate					2019		Bên có liên quan theo quy định tại Điều 4.46 c Luật Chứng khoán 2019/ Related parties as prescribed in Article 4.46.c of the Law on Securities 2019
38	Công ty Cổ phần Phát triển và Đầu tư Xây dựng Vincons/Vincons Construction Development And Investment Joint Stock Company			Giấy CN ĐKDN/Business registration certificate					2020		Bên có liên quan theo quy định tại Điều 4.46 c Luật Chứng khoán 2019/ Related parties as prescribed in Article 4.46.c of the Law on Securities 2019
39	Công ty Cổ phần VinSmart Future/VinSmart Future Joint Stock company			Giấy CN ĐKDN/Business registration certificate					2020		Bên có liên quan theo quy định tại Điều 4.46 c Luật Chứng khoán 2019/ Related parties as prescribed in Article 4.46.c of the Law on Securities 2019
40	Công ty CP Kinh doanh và Phát triển Sinh Thái/ Ecology Development And Trading Joint Stock Company			Giấy CN ĐKDN/Business registration certificate					2020	Đang làm thủ tục giải thể/In the process of dissolution	Bên có liên quan theo quy định tại Điều 4.46 c Luật Chứng khoán 2019/ Related parties as prescribed in Article 4.46.c of the Law on Securities 2019
41	Công ty cổ phần Đầu tư Kinh doanh VMC Holding/ VMC Holding Business Investment Joint Stock Company			Giấy CN ĐKDN/Business registration certificate					2020		Bên có liên quan theo quy định tại Điều 4.46 c Luật Chứng khoán 2019/ Related parties as prescribed in Article 4.46.c of the Law on Securities 2019
42	Công ty cổ phần Đầu tư Bảo Lai/ Bao Lai Investment Joint Stock Company			Giấy CN ĐKDN/Business registration certificate					2020		Bên có liên quan theo quy định tại Điều 4.46 c Luật Chứng khoán 2019/ Related parties as prescribed in Article 4.46.c of the Law on Securities 2019
43	Công ty TNHH MTV Đá Trắng Bảo Lai/Bao Lai White Stone One Member Company Limited			Giấy CN ĐKDN/Business registration certificate					2020		Bên có liên quan theo quy định tại Điều 4.46 c Luật Chứng khoán 2019/ Related parties as prescribed in Article 4.46.c of the Law on Securities 2019
44	Công ty Cổ phần Đá Cẩm Thạch Độc Thăng/Doc Thang Marble Joint Stock Company			Giấy CN ĐKDN/Business registration certificate					2020		Bên có liên quan theo quy định tại Điều 4.46 c Luật Chứng khoán 2019/ Related parties as prescribed in Article 4.46.c of the Law on Securities 2019

45	Công ty TNHH Đá Cẩm Thạch An Phú/ <i>An Phu White Marble Company Limited</i>			Giấy CN ĐKDN/ <i>Business registration certificate</i>					2020		Bên có liên quan theo quy định tại Điều 4.46.c Luật Chứng khoán 2019/ <i>Related parties as prescribed in Article 4.46.c of the Law on Securities 2019</i>
46	Công ty TNHH MTV Khai thác khoáng sản Bảo Lai Lục Yên/ <i>Bao Lai Luc Yen Mineral Exploitation One Member LLC</i>			Giấy CN ĐKDN/ <i>Business registration certificate</i>					2020		Bên có liên quan theo quy định tại Điều 4.46.c Luật Chứng khoán 2019/ <i>Related parties as prescribed in Article 4.46.c of the Law on Securities 2019</i>
47	Công ty CP Khoáng sản Phan Thanh/ <i>Phan Thanh Mineral Joint Stock Company</i>			Giấy CN ĐKDN/ <i>Business registration certificate</i>					2020		Bên có liên quan theo quy định tại Điều 4.46.c Luật Chứng khoán 2019/ <i>Related parties as prescribed in Article 4.46.c of the Law on Securities 2019</i>
48	Công ty cổ phần Đầu tư Vạn Khoa/ <i>Van Khoa Investment Joint Stock Company</i>			Giấy CN ĐKDN/ <i>Business registration certificate</i>					2020		Bên có liên quan theo quy định tại Điều 4.46.c Luật Chứng khoán 2019/ <i>Related parties as prescribed in Article 4.46.c of the Law on Securities 2019</i>
49	Công ty TNHH Bảo Lai Green/ <i>Bao Lai Green LLC</i>			Giấy CN ĐKDN/ <i>Business registration certificate</i>					2024		Bên có liên quan theo quy định tại Điều 4.46.c Luật Chứng khoán 2019/ <i>Related parties as prescribed in Article 4.46.c of the Law on Securities 2019</i>
50	Công ty cổ phần Giải pháp Năng lượng VinEs Hà Tĩnh/ <i>VinEs Ha Tinh Energy Solutions Joint Stock Company</i>			Giấy CN ĐKDN/ <i>Business registration certificate</i>					2021		Bên có liên quan theo quy định tại Điều 4.46.c Luật Chứng khoán 2019/ <i>Related parties as prescribed in Article 4.46.c of the Law on Securities 2019</i>
51	Công ty Cổ phần Nghiên cứu và Ứng dụng Trí tuệ Nhân tạo VinAI/ <i>VinAI Artificial Intelligence Application and Research Joint Stock Company</i>			Giấy CN ĐKDN/ <i>Business registration certificate</i>					2021		Bên có liên quan theo quy định tại Điều 4.46.c Luật Chứng khoán 2019/ <i>Related parties as prescribed in Article 4.46.c of the Law on Securities 2019</i>
52	Công ty TNHH World Academy/ <i>World Academy LLC</i>			Giấy CN ĐKDN/ <i>Business registration certificate</i>					2021		Bên có liên quan theo quy định tại Điều 4.46.c Luật Chứng khoán 2019/ <i>Related parties as prescribed in Article 4.46.c of the Law on Securities 2019</i>
53	Công ty Cổ phần Thương mại và đầu tư Sơn Thái/ <i>Son Thai Investment and Trading Joint Stock Company</i>			Giấy CN ĐKDN/ <i>Business registration certificate</i>					2019		Bên có liên quan theo quy định tại Điều 4.46.c Luật Chứng khoán 2019/ <i>Related parties as prescribed in Article 4.46.c of the Law on Securities 2019</i>
54	Công ty cổ phần đầu tư Phát triển VS/V'S/ <i>Investment Joint Stock Company</i>			Giấy CN ĐKDN/ <i>Business registration certificate</i>					2022		Bên có liên quan theo quy định tại Điều 4.46.c Luật Chứng khoán 2019/ <i>Related parties as prescribed in Article 4.46.c of the Law on Securities 2019</i>

55	Công ty cổ phần Đầu tư y học Công nghệ cao Vinmedtech/Vinmedtech High - Tech Medical Investment Joint Stock Company			Giấy CN ĐKDN/Business registration certificate					2022		Đang làm thủ tục giải thể Under the procedure of dissolution	Bên có liên quan theo quy định tại Điều 4.46 c Luật Chứng khoán 2019/ Related parties as prescribed in Article 4.46.c of the Law on Securities 2019
56	Công Ty Cổ Phần Phát Triển Xây Dựng Vincons Windows/Vincons Windows Construction Development Joint Stock Company			Giấy CN ĐKDN/Business registration certificate					2022			Bên có liên quan theo quy định tại Điều 4.46 c Luật Chứng khoán 2019/ Related parties as prescribed in Article 4.46.c of the Law on Securities 2019
57	Công ty Cổ phần Muối Cam Ranh/Cam Ranh Salt Joint Stock Company			Giấy CN ĐKDN/Business registration certificate					2022			Bên có liên quan theo quy định tại Điều 4.46 c Luật Chứng khoán 2019/ Related parties as prescribed in Article 4.46.c of the Law on Securities 2019
58	Công ty Cổ phần Đầu tư Hiệp Thành Công/Hiep Thanh Cong Investment Joint Stock Company			Giấy CN ĐKDN/Business registration certificate					2023			Bên có liên quan theo quy định tại Điều 4.46 c Luật Chứng khoán 2019/ Related parties as prescribed in Article 4.46.c of the Law on Securities 2019
59	Công ty cổ phần Du lịch Cá Tầm/Ca Tam Tourism Joint Stock Company			Giấy CN ĐKDN/Business registration certificate					2023			Bên có liên quan theo quy định tại Điều 4.46.c Luật Chứng khoán 2019/ Related parties as prescribed in Article 4.46.c of the Law on Securities 2019
60	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Bất động sản Trường Thịnh/ Truong Thinh Real Estate Development Investment Joint Stock Company			Giấy CN ĐKDN/Business registration certificate					2023			Bên có liên quan theo quy định tại Điều 4.46 c Luật Chứng khoán 2019/ Related parties as prescribed in Article 4.46.c of the Law on Securities 2019
61	Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Newland/Newland Development Investment Joint Stock Company			Giấy CN ĐKDN/Business registration certificate					2023	Đang làm thủ tục giải thể/In the process of dissolution		Bên có liên quan theo quy định tại Điều 4.46 c Luật Chứng khoán 2019/ Related parties as prescribed in Article 4.46.c of the Law on Securities 2019
62	Công ty cổ phần Bất Động sản SV Tây Hà Nội 2/SV Tay Ha Noi Real Estate Business Development Joint Stock Company			Giấy CN ĐKDN/Business registration certificate					2023	Đang làm thủ tục giải thể/In the process of dissolution		Bên có liên quan theo quy định tại Điều 4.46 c Luật Chứng khoán 2019/ Related parties as prescribed in Article 4.46.c of the Law on Securities 2019
63	Công Ty TNHH Phát triển Bất động sản TPX Holding/TPX Holding Real Estate Development Limited Liability Company			Giấy CN ĐKDN/Business registration certificate					2024			Bên có liên quan theo quy định tại Điều 4.46 c Luật Chứng khoán 2019/ Related parties as prescribed in Article 4.46.c of the Law on Securities 2019
64	Công Ty TNHH Phát triển Bất động sản TS Holding/TS Holding Real Estate Development LLC			Giấy CN ĐKDN/Business registration certificate					2024			Bên có liên quan theo quy định tại Điều 4.46 c Luật Chứng khoán 2019/ Related parties as prescribed in Article 4.46.c of the Law on Securities 2019

65	Công ty TNHH Thương Mại và Phát triển Kinh doanh Sao Mai/Sao Mai Trading and Business Development LLC			Giấy CN ĐKDN/Business registration certificate					2024		Bên có liên quan theo quy định tại Điều 4.46.c Luật Chứng khoán 2019/ Related parties as prescribed in Article 4.46.c of the Law on Securities 2019
66	Công ty Cổ phần Đầu tư Cam Ranh/Cam Ranh Investment Joint Stock Company			Giấy CN ĐKDN/Business registration certificate					2024		Bên có liên quan theo quy định tại Điều 4.46.c Luật Chứng khoán 2019/ Related parties as prescribed in Article 4.46.c of the Law on Securities 2019
67	Công ty cổ phần Giải pháp năng lượng VinEG/VinEG Energy Solutions Joint Stock Company			Giấy CN ĐKDN/Business registration certificate					2024		Bên có liên quan theo quy định tại Điều 4.46.c Luật Chứng khoán 2019/ Related parties as prescribed in Article 4.46.c of the Law on Securities 2019
68	Công Ty TNHH Phát Triển Bất Động Sản Vịnh Xanh 2/Green Bay Real Estate Development Company Limited 2			Giấy CN ĐKDN/Business registration certificate					2024		Bên có liên quan theo quy định tại Điều 4.46.c Luật Chứng khoán 2019/ Related parties as prescribed in Article 4.46.c of the Law on Securities 2019
69	Công Ty TNHH Phát Triển Bất Động Sản Vịnh Xanh 1/Green Bay Real Estate Development Company Limited 1			Giấy CN ĐKDN/Business registration certificate					2024		Bên có liên quan theo quy định tại Điều 4.46.c Luật Chứng khoán 2019/ Related parties as prescribed in Article 4.46.c of the Law on Securities 2019
70	Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Khu Công Nghiệp Vinhomes Hà Tĩnh/ Vinhomes Ha Tinh Industrial Park Investment Joint Stock Company			Giấy CN ĐKDN/Business registration certificate					2024		Bên có liên quan theo quy định tại Điều 4.46.c Luật Chứng khoán 2019/ Related parties as prescribed in Article 4.46.c of the Law on Securities 2019
71	Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Khu Công Nghiệp Vinhomes Hải Phòng/ Vinhomes Hai Phong Industrial Park Investment Joint Stock Company			Giấy CN ĐKDN/Business registration certificate					2024		Bên có liên quan theo quy định tại Điều 4.46.c Luật Chứng khoán 2019/ Related parties as prescribed in Article 4.46.c of the Law on Securities 2019
72	Công Ty Cổ Phần Nghiên Cứu Phát Triển Và Ứng Dụng Người Máy Vinrobotics/Vinrobotics Robot Application And Research Development Joint Stock Company			Giấy CN ĐKDN/Business registration certificate					2024		Bên có liên quan theo quy định tại Điều 4.46.c Luật Chứng khoán 2019/ Related parties as prescribed in Article 4.46.c of the Law on Securities 2019
73	Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Và Phát Triển Vinfast/Vinfast Investment And Development Joint Stock Company			Giấy CN ĐKDN/Business registration certificate					2024		Bên có liên quan theo quy định tại Điều 4.46.c Luật Chứng khoán 2019/ Related parties as prescribed in Article 4.46.c of the Law on Securities 2019
74	Công Ty Cổ Phần Nghiên Cứu Phát triển Và Ứng Dụng Người máy đa năng Vinmotion/VINMOTION GENERAL PURPOSE HUMANOID ROBOTS APPLICATION DEVELOPMENT AND RESEARCH JOINT STOCK COMPANY			Giấy CN ĐKDN/Business registration certificate					2025		Bên có liên quan theo quy định tại Điều 4.46.c Luật Chứng khoán 2019/ Related parties as prescribed in Article 4.46.c of the Law on Securities 2019

75	CÔNG TY CỔ PHẦN VINCARGO/VINCARGO JOINT STOCK COMPANY (TÊN CŨ: VINSC)			Giấy CN ĐKDN/Giấy CN ĐKDN/Business registration certificate					2025		Bên có liên quan theo quy định tại Điều 4.46 c Luật Chứng khoán 2019/ Related parties as prescribed in Article 4.46.c of the Law on Securities 2019
76	CÔNG TY TNHH NGHIÊN CỨU VÀ TƯ VẤN EDUCORE/EduCore Resear ch and Advisory Company Limited			Giấy CN ĐKDN/Giấy CN ĐKDN/Business registration certificate					2025		Bên có liên quan theo quy định tại Điều 4.46 c Luật Chứng khoán 2019/ Related parties as prescribed in Article 4.46.c of the Law on Securities 2019
77	CÔNG TY CỔ PHẦN NGHIÊN CỨU, PHÁT TRIỂN VÀ ỨNG DỤNG ROBOT HÌNH NGƯỜI VINDYNAMICS/VINDYNA MICS JSC			Giấy CN ĐKDN/Business registration certificate					2025		Bên có liên quan theo quy định tại Điều 4.46 c Luật Chứng khoán 2019/ Related parties as prescribed in Article 4.46.c of the Law on Securities 2019
78	CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH VINMETAL/VINMETAL JSC			Giấy CN ĐKDN/Business registration certificate					2025		Bên có liên quan theo quy định tại Điều 4.46 c Luật Chứng khoán 2019/ Related parties as prescribed in Article 4.46.c of the Law on Securities 2019
79	CÔNG TY CỔ PHẦN VIN NEW HORIZON/ VINNEW HORIZON JSC			Giấy CN ĐKDN/Business registration certificate					2025		Bên có liên quan theo quy định tại Điều 4.46 c Luật Chứng khoán 2019/ Related parties as prescribed in Article 4.46.c of the Law on Securities 2019
80	CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP NĂNG LƯỢNG VINES/VINES ENERGY SOLUTIONS JOINT STOCK COMPANY			Giấy CN ĐKDN/Business registration certificate					2025		Bên có liên quan theo quy định tại Điều 4.46 c Luật Chứng khoán 2019/ Related parties as prescribed in Article 4.46.c of the Law on Securities 2019
81	CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN BẤT ĐỘNG SẢN HUƠNG DƯƠNG/HUONG DUONG REAL ESTATE DEVELOPMENT COMPANY LIMITED			Giấy CN ĐKDN/Business registration certificate					2025		Bên có liên quan theo quy định tại Điều 4.46 c Luật Chứng khoán 2019/ Related parties as prescribed in Article 4.46.c of the Law on Securities 2019
82	Công ty TNHH Sản xuất Pin Lithium VinFast (VLBP)			Giấy CN ĐKDN/Business registration certificate					2019	Đang làm thủ tục giải thể Under the procedure of dissolution	Bên có liên quan theo quy định tại Điều 4.46 c Luật Chứng khoán 2019/ Related parties as prescribed in Article 4.46.c of the Law on Securities 2019
83	CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP VINMETAL HÀ TĨNH/METAL HA TINH JSC			Giấy CN ĐKDN/Business registration certificate					5/2026		Bên có liên quan theo quy định tại Điều 4.46 c Luật Chứng khoán 2019/ Related parties as prescribed in Article 4.46.c of the Law on Securities 2019
84	CÔNG TY CỔ PHẦN VINSURGICAL			Giấy CN ĐKDN/Business registration certificate					5/2026		Bên có liên quan theo quy định tại Điều 4.46 c Luật Chứng khoán 2019/ Related parties as prescribed in Article 4.46.c of the Law on Securities 2019

85	CÔNG TY CỔ PHẦN VINFAST VIỆT NAM/ VINFAST VIET NAM JSC			Giấy CN ĐKDN/Business registration certificate					06/2026			Bên có liên quan theo quy định tại Điều 4.46.c Luật Chứng khoán 2019/ Related parties as prescribed in Article 4.46.c of the Law on Securities 2019
86	Công ty TNHH Nghiên cứu Giáo dục EduCore/ EDUCORE EDUCATION RESEARCH COMPANY LIMITED			Giấy CN ĐKDN/Business registration certificate					6/2026			Bên có liên quan theo quy định tại Điều 4.46.c Luật Chứng khoán 2019/ Related parties as prescribed in Article 4.46.c of the Law on Securities 2019
87	Công ty TNHH Nam Tràng Cát/Nam Trang Cat Company Limited			Giấy CN ĐKDN/Business registration certificate					06/2026	07/2026	Đã chuyển nhượng/ Transferred	Bên có liên quan theo quy định tại Điều 4.46.c Luật Chứng khoán 2019/ Related parties as prescribed in Article 4.46.c of the Law on Securities 2019
88	Công ty cổ phần Phát triển điện ảnh V-Film/V-Film JSC			Giấy CN ĐKDN/Business registration certificate					2025			Bên có liên quan theo quy định tại Điều 4.23.g Luật Doanh nghiệp 2020 / Related parties as prescribed in Article 4.23.g of the Law on Enterprises 2020
89	Công ty CP Phát triển Tài năng Văn hóa Nghệ thuật Việt Nam V-Culture Talents/V-Culture Talents - Vietnam Cultural And Artistic Talent Development Joint Stock Company			Giấy CN ĐKDN/Business registration certificate					2025			Bên có liên quan theo quy định tại Điều 4.23.g Luật Doanh nghiệp 2020 / Related parties as prescribed in Article 4.23.g of the Law on Enterprises 2020
90	Công ty cổ phần tổ chức sự kiện toàn cầu VinLive/VinLive JSC			Giấy CN ĐKDN/Business registration certificate					2025			Bên có liên quan theo quy định tại Điều 4.23.g Luật Doanh nghiệp 2020 / Related parties as prescribed in Article 4.23.g of the Law on Enterprises 2020
91	Công ty cổ phần VinStudio/VinStudio JSC			Giấy CN ĐKDN/Business registration certificate					2026			Bên có liên quan theo quy định tại Điều 4.23.g Luật Doanh nghiệp 2020 / Related parties as prescribed in Article 4.23.g of the Law on Enterprises 2020
92	Công ty CP Tập đoàn Đầu tư Việt Nam/Vietnam Investment Group Joint Stock Company (VIG)			Giấy CN ĐKDN/Business registration certificate					2014			Bên có liên quan theo quy định tại Điều 4.23.g Luật Doanh nghiệp 2020 / Related parties as prescribed in Article 4.23.g of the Law on Enterprises 2020
93	Công ty Cổ phần Quỹ Giải thưởng VinFuture/Vinfuture Prize Foundation JSC			Giấy CN ĐKDN/Business registration certificate					2020			Bên có liên quan theo quy định tại Điều 4.23.g Luật Doanh nghiệp 2020 / Related parties as prescribed in Article 4.23.g of the Law on Enterprises 2020

94	Công ty Cổ phần Phát triển Trạm sạc Toàn cầu V-Green/V-Green Global Charging Stations Development JSC			Giấy CN ĐKDN/Business registration certificate					2024			Bên có liên quan theo quy định tại Điều 4.23 g Luật Doanh nghiệp 2020 / Related parties as prescribed in Article 4.23.g of the Law on Enterprises 2020
95	Công ty cổ phần Quản lý và Đầu tư Bất động sản VMI/VMI Real Estate Investment and Management JSC			Giấy CN ĐKDN/Business registration certificate					2025			Bên có liên quan theo quy định tại Điều 4.23 g Luật Doanh nghiệp 2020 / Related parties as prescribed in Article 4.23.g of the Law on Enterprises 2020
96	Công ty cổ phần Quỹ Đầu tư Mạo hiểm VinVentures/ Vinventures Venture Investment Fund JSC			Giấy CN ĐKDN/Business registration certificate					2024			Bên có liên quan theo quy định tại Điều 4.23 g Luật Doanh nghiệp 2020 / Related parties as prescribed in Article 4.23.g of the Law on Enterprises 2020
97	Công ty cổ phần VinSpace/ VinSpace JSC			Giấy CN ĐKDN/Business registration certificate					2025			Bên có liên quan theo quy định tại Điều 4.23 g Luật Doanh nghiệp 2020 / Related parties as prescribed in Article 4.23.g of the Law on Enterprises 2020
98	Công ty CP Đầu tư và Phát triển Đường sắt cao tốc VinSpeed/Vinspeed High-Speed Railway Investment and Development Joint Stock Company			Giấy CN ĐKDN/Business registration certificate					2025			Bên có liên quan theo quy định tại Điều 4.23 g Luật Doanh nghiệp 2020 / Related parties as prescribed in Article 4.23.g of the Law on Enterprises 2020
99	Công ty cổ phần Di chuyển xanh và Thông minh GSM/GSM Green and Smart Mobility JSC			Giấy CN ĐKDN/Business registration certificate								Bên có liên quan theo quy định tại Điều 4.23 g Luật Doanh nghiệp 2020 / Related parties as prescribed in Article 4.23.g of the Law on Enterprises 2020
100	Công ty cổ phần GSM VN Holding/GSM VN Holding JSC			Giấy CN ĐKDN/Business registration certificate								Bên có liên quan theo quy định tại Điều 4.23 g Luật Doanh nghiệp 2020 / Related parties as prescribed in Article 4.23.g of the Law on Enterprises 2020
101	Công ty cổ phần Năng lượng VinEnergó/VinEnergó JSC			Giấy CN ĐKDN/Business registration certificate					2025			Bên có liên quan theo quy định tại Điều 4.23 g Luật Doanh nghiệp 2020 / Related parties as prescribed in Article 4.23.g of the Law on Enterprises 2020
102	Công ty cổ phần VinEnergó Holding /VinEnergó Holding JSC			Giấy CN ĐKDN/Business registration certificate					05/2026			Bên có liên quan theo quy định tại Điều 4.23 g Luật Doanh nghiệp 2020 / Related parties as prescribed in Article 4.23.g of the Law on Enterprises 2020

103	Công ty cổ phần Đầu tư Giải pháp Năng lượng VinEnergol/VinEnergol Energy Solution Investment JSC			Giấy CN ĐKDN/Business registration certificate					2025		Bên có liên quan theo quy định tại Điều 4.23 g Luật Doanh nghiệp 2020 / Related parties as prescribed in Article 4.23.g of the Law on Enterprises 2020
104	Công ty TNHH VinEnergol Hòn Trâu			Giấy CN ĐKDN/Business registration certificate					6/2026		Bên có liên quan theo quy định tại Điều 4.23 g Luật Doanh nghiệp 2020 / Related parties as prescribed in Article 4.23.g of the Law on Enterprises 2020
105	Công ty TNHH VinEnergol Vĩnh Thuận			Giấy CN ĐKDN/Business registration certificate					6/2026		Bên có liên quan theo quy định tại Điều 4.23 g Luật Doanh nghiệp 2020 / Related parties as prescribed in Article 4.23.g of the Law on Enterprises 2020
106	Công ty TNHH VinEnergol Điện Biên 1			Giấy CN ĐKDN/Business registration certificate					5/2026		Bên có liên quan theo quy định tại Điều 4.23 g Luật Doanh nghiệp 2020 / Related parties as prescribed in Article 4.23.g of the Law on Enterprises 2020
107	Công ty TNHH VinEnergol Bản Chát 1			Giấy CN ĐKDN/Business registration certificate					5/2026		Bên có liên quan theo quy định tại Điều 4.23 g Luật Doanh nghiệp 2020 / Related parties as prescribed in Article 4.23.g of the Law on Enterprises 2020
108	Công ty TNHH VinEnergol Bản Chát 2			Giấy CN ĐKDN/Business registration certificate					5/2026		Bên có liên quan theo quy định tại Điều 4.23 g Luật Doanh nghiệp 2020 / Related parties as prescribed in Article 4.23.g of the Law on Enterprises 2020
109	Công ty TNHH VinEnergol Kỳ Anh			Giấy CN ĐKDN/Business registration certificate					6/2026		Bên có liên quan theo quy định tại Điều 4.23 g Luật Doanh nghiệp 2020 / Related parties as prescribed in Article 4.23.g of the Law on Enterprises 2020
110	Công ty TNHH VinEnergol Ecowind Kỳ Anh			Giấy CN ĐKDN/Business registration certificate					6/2026		Bên có liên quan theo quy định tại Điều 4.23 g Luật Doanh nghiệp 2020 / Related parties as prescribed in Article 4.23.g of the Law on Enterprises 2020
111	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Sài Đông/Saidong Urban Development & Investment Joint Stock Company			Giấy CN ĐKDN/Business registration certificate					2023		Bên có liên quan theo quy định tại Điều 4.23 g Luật Doanh nghiệp 2020 / Related parties as prescribed in Article 4.23.g of the Law on Enterprises 2020

112	Công ty TNHH Phát triển Công viên Trung tâm/Central Park Development Limited Liability Company			Giấy CN ĐKDN/Business registration certificate					2023		Bên có liên quan theo quy định tại Điều 4.23 g Luật Doanh nghiệp 2020 / Related parties as prescribed in Article 4.23.g of the Law on Enterprises 2020
113	Viện nghiên cứu miễn dịch Vinmec - VinUni/Vinmec-Vinuni Institute of Immunology			Quyết định/Decision					2023		Bên có liên quan khác của Công ty mẹ/Other related parties of the Parent Company
114	Viện nghiên cứu Tế bào gốc và công nghệ gen Vinmec/Vinmec Research Institute of Stem Cell and Gene Technology			Quyết định/Decision					2015		Bên có liên quan khác của Công ty mẹ/Other related parties of the Parent Company
115	Viện nghiên cứu dữ liệu lớn/VinBigdata Institute			Quyết định/Decision					2018		Bên có liên quan khác của Công ty mẹ/Other related parties of the Parent Company
116	Trường Đại học VinUni/VinUniversity			Quyết định/Decision					2019		Bên có liên quan khác của Công ty mẹ/Other related parties of the Parent Company
117	Quỹ Thiện Tâm/Kind heart Foundation			Quyết định/Decision					2012		Bên có liên quan khác của Công ty mẹ/Other related parties of the Parent Company
118	Trung Tâm Từ Thiện và Hướng nghiệp Phật Tích			Quyết định/Decision					2009		Bên có liên quan khác của Công ty mẹ/Other related parties of the Parent Company
119	VinFast Engineering Australia			Quyết định/Decision					2019		Bên có liên quan theo quy định tại Điều 4.46 c Luật Chứng khoán 2019/ Related parties as prescribed in Article 4.46.c of the Law on Securities 2019
120	VinFast Germany GmbH			Quyết định/Decision					2018		Bên có liên quan theo quy định tại Điều 4.46 c Luật Chứng khoán 2019/ Related parties as prescribed in Article 4.46.c of the Law on Securities 2019
121	VinFast USA Distribution			Giấy CN ĐKDN/Business registration certificate					2020		Bên có liên quan theo quy định tại Điều 4.46 c Luật Chứng khoán 2019/ Related parties as prescribed in Article 4.46.c of the Law on Securities 2019
122	VinFast Auto Canada Inc			Quyết định/Decision					2021		Bên có liên quan theo quy định tại Điều 4.46 c Luật Chứng khoán 2019/ Related parties as prescribed in Article 4.46.c of the Law on Securities 2019
123	VinFast France			Quyết định/Decision					2021		Bên có liên quan theo quy định tại Điều 4.46 c Luật Chứng khoán 2019/ Related parties as prescribed in Article 4.46.c of the Law on Securities 2019

124	VinFast Auto Ltd.			Quyết định/Decision					2015		Bên có liên quan theo quy định tại Điều 4.46.c Luật Chứng khoán 2019/ <i>Related parties as prescribed in Article 4.46.c of the Law on Securities 2019</i>
125	VinFast Manufacturing US, LLC			Quyết định/Decision					2022		Bên có liên quan theo quy định tại Điều 4.46.c Luật Chứng khoán 2019/ <i>Related parties as prescribed in Article 4.46.c of the Law on Securities 2019</i>
126	VinFast Auto, LLC			Quyết định/Decision					2022		Bên có liên quan theo quy định tại Điều 4.46.c Luật Chứng khoán 2019/ <i>Related parties as prescribed in Article 4.46.c of the Law on Securities 2019</i>
127	VinFast Netherlands B.V			Quyết định/Decision					2021		Bên có liên quan theo quy định tại Điều 4.46.c Luật Chứng khoán 2019/ <i>Related parties as prescribed in Article 4.46.c of the Law on Securities 2019</i>
128	PT VinFast Automobile Indonesia			Quyết định/Decision					2023		Bên có liên quan theo quy định tại Điều 4.46.c Luật Chứng khoán 2019/ <i>Related parties as prescribed in Article 4.46.c of the Law on Securities 2019</i>
129	VinFast Auto (Thailand) Co., Ltd.			Quyết định/Decision					2023		Bên có liên quan theo quy định tại Điều 4.46.c Luật Chứng khoán 2019/ <i>Related parties as prescribed in Article 4.46.c of the Law on Securities 2019</i>
130	VinFast UK Ltd.			Quyết định/Decision					2023		Bên có liên quan theo quy định tại Điều 4.46.c Luật Chứng khoán 2019/ <i>Related parties as prescribed in Article 4.46.c of the Law on Securities 2019</i>
131	VinFast Auto India Private Limited			Quyết định/Decision					2023		Bên có liên quan theo quy định tại Điều 4.46.c Luật Chứng khoán 2019/ <i>Related parties as prescribed in Article 4.46.c of the Law on Securities 2019</i>
132	Công ty VinFast Middle East FZE			Quyết định/Decision					2023		Bên có liên quan theo quy định tại Điều 4.46.c Luật Chứng khoán 2019/ <i>Related parties as prescribed in Article 4.46.c of the Law on Securities 2019</i>
133	VinFast Kazakhstan LLP			Quyết định/Decision					2024		Bên có liên quan theo quy định tại Điều 4.46.c Luật Chứng khoán 2019/ <i>Related parties as prescribed in Article 4.46.c of the Law on Securities 2019</i>

134	VinFast Auto Philippines Corp.			Quyết định/Decision					2024		Bên có liên quan theo quy định tại Điều 4.46 c Luật Chứng khoán 2019/ Related parties as prescribed in Article 4.46.c of the Law on Securities 2019
135	VinFast Auto México, S. DE R.L. DE C.V.			Quyết định/Decision					2024		Bên có liên quan theo quy định tại Điều 4.46 c Luật Chứng khoán 2019/ Related parties as prescribed in Article 4.46.c of the Law on Securities 2019
136	PT VinFast Trading Indonesia			Quyết định/Decision					2024		Bên có liên quan theo quy định tại Điều 4.46 c Luật Chứng khoán 2019/ Related parties as prescribed in Article 4.46.c of the Law on Securities 2019
137	Vingroup USA, LLC			Quyết định/Decision					2019		Bên có liên quan theo quy định tại Điều 4.46 c Luật Chứng khoán 2019/ Related parties as prescribed in Article 4.46.c of the Law on Securities 2019
138	Vingroup Investment Pte, Ltd			Quyết định/Decision					2019		Bên có liên quan theo quy định tại Điều 4.46 c Luật Chứng khoán 2019/ Related parties as prescribed in Article 4.46.c of the Law on Securities 2019
139	Vingroup Global Pte, Ltd			Quyết định/Decision					2019		Bên có liên quan theo quy định tại Điều 4.46 c Luật Chứng khoán 2019/ Related parties as prescribed in Article 4.46.c of the Law on Securities 2019
140	Vinpearl Australia PTY LTD			Quyết định/Decision					2020		Bên có liên quan theo quy định tại Điều 4.46 c Luật Chứng khoán 2019/ Related parties as prescribed in Article 4.46.c of the Law on Securities 2019
141	Cape Wickham Golf Links PTY			Quyết định/Decision					2017		Bên có liên quan theo quy định tại Điều 4.46 c Luật Chứng khoán 2019/ Related parties as prescribed in Article 4.46.c of the Law on Securities 2019
142	Vinsmart Trading and Investment			Quyết định/Decision					2022		Bên có liên quan theo quy định tại Điều 4.46 c Luật Chứng khoán 2019/ Related parties as prescribed in Article 4.46.c of the Law on Securities 2019
143	Vingroup Holding Tech Holdings Inc. (tên cũ: VinMotion USA, INC)			Quyết định/Decision					2025		Bên có liên quan theo quy định tại Điều 4.46 c Luật Chứng khoán 2019/ Related parties as prescribed in Article 4.46.c of the Law on Securities 2019

144	VinDynamics USA INC.			Quyết định/Decision					2025			Bên có liên quan theo quy định tại Điều 4.46 c Luật Chứng khoán 2019/ Related parties as prescribed in Article 4.46.c of the Law on Securities 2019
145	VIN MINING DRC S.A.R.L.U			Quyết định/Decision					2026			Bên có liên quan theo quy định tại Điều 4.46 c Luật Chứng khoán 2019/ Related parties as prescribed in Article 4.46.c of the Law on Securities 2019
146	Vingroup DRC Holding S.A.R.L.U			Quyết định/Decision					2025			Bên có liên quan theo quy định tại Điều 4.46 c Luật Chứng khoán 2019/ Related parties as prescribed in Article 4.46.c of the Law on Securities 2019
147	PT Future Mobility Indonesia			Ministry of Law and Human Rights Approval/Receipt Notification					2025			Bên có liên quan khác của Công ty me/Other related parties of the Parent Company
148	V-Green Charging Station Development India Private Limited			Quyết định/Decision					2025			Bên có liên quan khác của Công ty me/Other related parties of the Parent Company
149	PT XanhSM Green and Smart Mobility Indonesia			Ministry of Law and Human Rights Approval/Receipt Notification					2025			Bên có liên quan khác của Công ty me/Other related parties of the Parent Company
150	PT Green Future Rental Services and Trading			Ministry of Law and Human Rights Approval/Receipt Notification					2026			Bên có liên quan khác của Công ty me/Other related parties of the Parent Company
151	Green and Smart Mobility Philippines Inc.			N/A					2025			Bên có liên quan khác của Công ty me/Other related parties of the Parent Company
152	XanhSM Co., Ltd.			Quyết định/Decision					2025			Bên có liên quan khác của Công ty me/Other related parties of the Parent Company
153	Smart & Green Trans Limited			Quyết định/Decision					2025			Bên có liên quan khác của Công ty me/Other related parties of the Parent Company
154	Green SM India Private Limited			N/A					2025			Bên có liên quan khác của Công ty me/Other related parties of the Parent Company
155	Green and Smart Mobility Kazakhstan			Resolution on establishment					2026			Bên có liên quan khác của Công ty me/Other related parties of the Parent Company
156	Green and Smart Mobility Technologies Kazakhstan			N/A					2026			Bên có liên quan khác của Công ty me/Other related parties of the Parent Company
157	Green and Smart Mobility Netherlands B.V.			N/A					2026			Bên có liên quan khác của Công ty me/Other related parties of the Parent Company
158	Green SM Sweden AB			N/A					2026			Bên có liên quan khác của Công ty me/Other related parties of the Parent Company

159	Green Future USA INC			N/A					2026			Bên có liên quan khác của Công ty mẹ/Other related parties of the Parent Company
160	Green and Smart Mobility Norway AS			Giấy CN ĐKDN/Business registration certificate					2026			Bên có liên quan khác của Công ty mẹ/Other related parties of the Parent Company
161	Green SM Denmark ApS			Giấy CN ĐKDN/Business registration certificate					2026			Bên có liên quan khác của Công ty mẹ/Other related parties of the Parent Company
162	PT Vgreen Global Charging Station Investment Indonesia			Business Identification Number (NIB)					2025			Bên có liên quan khác của Công ty mẹ/Other related parties of the Parent Company
163	PT Vgreen Charging Station Development Indonesia (Inactive)			Business Identification Number (NIB)					2024			Bên có liên quan khác của Công ty mẹ/Other related parties of the Parent Company
164	V-Green Charging Station Development Philippines, INC			Quyết định/Decision					2025			Bên có liên quan khác của Công ty mẹ/Other related parties of the Parent Company
165	Vgreen Charging Station Development India Private Limited			Quyết định/Decision					2025			Bên có liên quan khác của Công ty mẹ/Other related parties of the Parent Company
166	VinEnergO Philippines Inc.			Giấy chứng nhận ĐKKD/Certificate of Incorporation					2026			Bên có liên quan khác của Công ty mẹ/Other related parties of the Parent Company
167	G-EnergO Limited			Quyết định/Decision					2026			Bên có liên quan khác của Công ty mẹ/Other related parties of the Parent Company
168	Asian Star Trading & Investment Pte. Ltd.			Quyết định/Decision					N/A			Bên có liên quan khác của Công ty mẹ/Other related parties of the Parent Company



PHỤ LỤC 2 - DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ CÔNG TY CỔ PHẦN VINPEARL
APPENDIX 2 - LIST OF INTERNAL PERSONS AND RELATED PERSONS OF INTERNAL PERSONS OF VINPEARL JOINT STOCK COMPANY

(đính kèm Báo cáo tình hình quản trị 6 tháng năm 2026)
(attached to the first six months of 2026 Report on corporate governance)

STT/No.	Mã CK/Stock code	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization / individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ/Relationships with the company/internal people	Số CMND/CCCD/Hộ chiếu ID card No./Passport No.,	Ngày cấp/date of issue	Nơi cấp/ place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ /Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú/ Note
1	2	3	4	5	6	8	9	10	11	12	13	14
1	VPL	Nguyễn Thu Hằng/ Nguyen Thu Hang		Chủ tịch HĐQT/ Chairwoman of the BOD						0	0	
1.01	VPL	Nguyễn Tiến Thuận/ Nguyen Tien Thuan			Bố đẻ/ Biological father					0	0	
1.02	VPL	Vũ Thị Hà/ Vu Thi Ha			Mẹ đẻ/ Biological mother					0	0	
1.03	VPL	Nguyễn Thị Nu/ Nguyen Thi Nu			Mẹ chồng/ Mother-in-law					0	0	
1.04	VPL	Trần Việt Dũng/ Tran Viet Dung			Chồng/Husband					0	0	
1.05	VPL	Trần Hiếu Minh/ Tran Hieu Minh			Con đẻ/ Biological child					0	0	
1.06	VPL	Trần Hiếu An/ Tran Hieu An			Con đẻ/ Biological child					0	0	
1.07	VPL	Nguyễn Phương Hoa/ Nguyen Phuong Hoa			Em ruột/ Biological sibling					0	0	
1.08	VPL	Công ty cổ phần Vinhomes/Vinhomes Joint Stock Company			Tổ chức có liên quan của người nội bộ/ Related party organization of internal persons					0	0	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc/Member of the BOD, CEO
2	VPL	Đặng Thanh Thủy/ Dang Thanh Thuy		Thành viên HĐQT/ Member of the BOD						0	0	
2.01	VPL	Phùng Thu Hằng/ Phung Thu Hang			Vợ/Wife					0	0	
2.02	VPL	Đặng Thu Trang/ Dang Thu Trang			Con đẻ/ Biological child					0	0	
2.03	VPL	Đặng Nhật Minh/ Dang Nhat Minh			Con đẻ/ Biological child					0	0	
2.04	VPL	Trần Thị Tinh/ Tran Thi Tinh			Mẹ đẻ/ Biological mother					0	0	
2.05	VPL	Phùng Quang Phiệt/ Phung Quang Phiet			Bố vợ/ Father-in-law					0	0	
2.06	VPL	Trần Thị Bích Thuận/ Tran Thi Bích Thuan			Mẹ vợ/ Mother-in-law					0	0	
2.07	VPL	Đặng Xuân Thái/ Dang Xuan Thai			Anh ruột/ Biological brother					0	0	
2.08	VPL	Đặng Thị Xuân Hà/ Dang Thi Xuan Ha			Chị ruột/ Biological sister					0	0	



2.09	VPL	Đặng Minh Thu/ <i>Dang Minh Thu</i>			Em ruột/ <i>Biological sibling</i>				0	0	
2.10	VPL	Hồ Thị Kim Hòa/ <i>Ho Thi Kim Hoa</i>			Chị dâu/ <i>Sister-in-law</i>				0	0	
2.11	VPL	Trần Đức Tuấn/ <i>Tran Duc Tuan</i>			Anh rể/ <i>Brother-in-law</i>				0	0	
2.12	VPL	Lê Thị Thu Hà/ <i>Le Thi Thu Ha</i>			Em dâu/ Younger - <i>Sister-in-law</i>				0	0	
2.13	VPL	Công ty Cổ phần Cảng Nha Trang/ <i>Nha Trang Port Joint Stock Company</i>			Tổ chức có liên quan của người nội bộ/ <i>Related party organization of internal persons</i>				0	0	Chủ tịch HĐQT/ <i>Chairman of the BOD</i>
2.14	VPL	Công ty Cổ phần Vinpearl Cửa Hội/ <i>Vinpearl Cua Hoi Joint Stock Company</i>			Tổ chức có liên quan của người nội bộ/ <i>Related party organization of internal persons</i>				0	0	Thành viên HĐQT/ <i>Member of the BOD</i>
2.15	VPL	Công ty cổ phần tổ chức sự kiện toàn cầu VinLive/VinLive JSC			Tổ chức có liên quan của người nội bộ/ <i>Related party organization of internal persons</i>				0	0	Chủ tịch HĐQT, TGD, Người đại diện theo pháp luật/ <i>Chairman of the BOD, General Director, Legal Representative</i>
2.16	VPL	Công ty CP Phát triển Tài năng Văn hóa Nghệ thuật Việt Nam V-Culture Talents/ <i>V-Culture Talents - Vietnam Cultural And Artistic Talent Development Joint Stock Company</i>			Tổ chức có liên quan của người nội bộ/ <i>Related party organization of internal persons</i>				0	0	Thành viên HĐQT/ <i>Member of the BOD</i>
2.17	VPL	Công ty Cổ phần Phát triển Điện ảnh V-Film/ <i>V-Film Cinema Development Joint Stock Company</i>			Tổ chức có liên quan của người nội bộ/ <i>Related party organization of internal persons</i>				0	0	Chủ tịch HĐQT, Người đại diện theo pháp luật/ <i>Chairman of the BOD, Legal Representative</i>
3	VPL	Hoàng Thị Mỹ Hạnh/ <i>Hoang Thi My Hanh</i>		Thành viên HĐQT/ <i>Member of the BOD</i>					10.406	0,0006	
3.01	VPL	Nguyễn Văn Hiếu / <i>Nguyen Van Hieu</i>			Chồng/ <i>Husband</i>				0	0	
3.02	VPL	Nguyễn Thị Ngọc Hương/ <i>Nguyen Thi Ngoc Huong</i>			Me đẻ/ <i>Biological mother</i>				0	0	
3.03	VPL	Trần Thị Huyền/ <i>Tran Thi Huyen</i>			Me chồng/ <i>Mother-in-law</i>				0	0	
3.04	VPL	Hoàng Quang Hường/ <i>Hoang Quang Huong</i>			Anh ruột/ <i>Biological brother</i>				0	0	
3.05	VPL	Tô Thị Hồng Anh/ <i>To Thi Hong Anh</i>			Chị dâu/ <i>Older Sister-in-law</i>				0	0	
3.06	VPL	Hoàng Quang Phúc/ <i>Hoang Quang Phuc</i>			Em ruột/ <i>Biological sibling</i>				0	0	

3.07	VPL	Lai Thi Xuân Duyên/ <i>Lai Thi Xuan Duyen</i>			Chị dâu/ <i>Older Sister-in-law</i>				0	0	
3.08	VPL	Nguyễn Hoàng Khanh <i>Linhh/ Nguyen Hoang Khanh Linh</i>			Con đẻ/ <i>Biological child</i>				0	0	
3.09	VPL	Nguyễn Khanh Lâm / <i>Nguyen Khanh Lam</i>			Con đẻ/ <i>Biological child</i>				0	0	<i>Chưa có CCCD/Not yet having a citizen identity card</i>
4	VPL	Lê Thủy Anh/ <i>Le Thuy Anh</i>		Thành viên HĐQT/ <i>Member of the BOD</i>					0	0	Miễn nhiệm chức danh Thành viên HĐQT theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2026/NQ-ĐHĐCĐ-VP JSC/ <i>Dismissal from the position of Member of the Board of Directors in accordance with General Meeting of Shareholders Resolution No. 01/2026/NQ-ĐHĐCĐ- VP JSC</i>
4.01	VPL	Lê Bầy (Bùi Ngọc Phú) / <i>Le Bay (Bui Ngoc Phu)</i>			Bồ dề/ <i>Biological father</i>				0	0	
4.02	VPL	Lê Phú Đức/ <i>Le Phu Duc</i>			Em ruột/ <i>Biological sibling</i>				0	0	
4.03	VPL	Nguyễn Lê Phúc An/ <i>Nguyen Le Phuc An</i>			Con đẻ/ <i>Biological child</i>				0	0	
4.04	VPL	Nguyễn Lê Xuân Bách/ <i>Nguyen Le Xuan Bach</i>			Con đẻ/ <i>Biological child</i>				0	0	
4.05	VPL	Đinh Thị Ngân/ <i>Dinh Thi Ngan</i>			Con dâu/ <i>Daughter-in-law</i>				0	0	
5	VPL	Marc Villiers Townsend		Thành viên độc lập HĐQT/ <i>Independent member of the BOD</i>					0	0	
5.01	VPL	Yumi Kan			Vợ/Wife				0	0	
5.02	VPL	Emily Mary Christiane Townsend			Con đẻ/ <i>Biological child</i>				0	0	
5.03	VPL	Anna Olivia Rose Townsend			Con đẻ/ <i>Biological child</i>				0	0	
5.04	VPL	Amy Kan Townsend			Con đẻ/ <i>Biological child</i>				0	0	
5.05	VPL	Flora Kan Townsend			Con đẻ/ <i>Biological child</i>				0	0	
5.06	VPL	Alice Kan Townsend			Con đẻ/ <i>Biological child</i>				0	0	
5.07	VPL	Caroline Erica Townsend			Chị ruột/ <i>Biological sister</i>				0	0	
5.08	VPL	Công ty TNHH Như Mai Properties Management/NM Properties Management Co., Ltd			Tổ chức có liên quan của người nội bộ/ <i>Related party organization of internal persons</i>				0	0	Giám đốc điều hành/CEO

6	VPL	Nguyễn Thị Như Hoa/ <i>Nguyen Thi Nhu Hoa</i>		Trưởng Ban Kiểm soát/ <i>Head of the Supervisory Board</i>						0	0	
6.01	VPL	Đào Quyết Tiến/ <i>Dao Quyet Tien</i>			Chồng/Husband					0	0	
6.02	VPL	Đào Yến Nhi/ <i>Dao Yen Nhi</i>			Con đẻ/ <i>Biological child</i>					0	0	
6.03	VPL	Đào Thu Trang/ <i>Dao Thu Trang</i>			Con đẻ/ <i>Biological child</i>					0	0	
7	VPL	Nguyễn Ngọc Linh/ <i>Nguyen Ngoc Linh</i>		TV Ban Kiểm soát/ <i>Member of the Supervisory Board</i>						0	0	
7.01	VPL	Phùng Bích Nga/ <i>Phung Bich Nga</i>			Mẹ đẻ/ <i>Biological mother</i>					0	0	
7.02	VPL	Nguyễn Cảnh Hiệp/ <i>Nguyen Canh Hiep</i>			Bố vợ/ <i>Father-in-law</i>					0	0	
7.03	VPL	Phùng Thị Minh Thu/ <i>Phung Thi Minh Thu</i>			Mẹ vợ/ <i>Mother-in-law</i>					0	0	
7.04	VPL	Nguyễn Trang Nhung/ <i>Nguyen Trang Nhung</i>			Em ruột/ <i>Biological sibling</i>					0	0	
7.05	VPL	Nguyễn Thu Lan/ <i>Nguyen Thu Lan</i>			Vợ/Wife					0	0	
8	VPL	Tạ Khánh Duy/ <i>Ta Khanh Duy</i>		TV Ban Kiểm soát/ <i>Member of the Supervisory Board</i>						0	0	
8.01	VPL	Tạ Văn Thanh/ <i>Ta Van Thanh</i>			Bố đẻ/ <i>Biological father</i>					0	0	
8.02	VPL	Phạm Thị Nghĩa/ <i>Pham Thi Nghia</i>			Mẹ đẻ/ <i>Biological mother</i>					0	0	
8.03	VPL	Tạ Ngọc Thành/ <i>Ta Ngoc Thanh</i>			Anh ruột/ <i>Biological brother</i>					0	0	
8.04	VPL	Hoàng Thị Hồng Chiêm/ <i>Hoang Thi Hong Chiem</i>			Chị dâu/ <i>Older Sister-in-law</i>					0	0	
9	VPL	Ngô Thị Hương/ <i>Ngo Thi Huong</i>		Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc/Member of the BOD cum CEO						88	0,00000005	Bổ nhiệm chức danh Thành viên HĐQT theo Nghị quyết ĐHCĐ số 01/2026/NQ-ĐHCĐ-VP JSC/Appointment to the position of Member of the Board of Directors in accordance with General Meeting of Shareholders Resolution No. 01/2026/NQ-ĐHCĐ-VP JSC
9.01	VPL	Ngô Duy Tinh/ <i>Ngo Duy Tinh</i>			Bố đẻ/ <i>Biological father</i>					0	0	
9.02	VPL	La Thị Lợi/ <i>La Thi Loi</i>			Mẹ đẻ/ <i>Biological mother</i>					0	0	
9.03	VPL	Vương Ngọc Bảo Trang/ <i>Vuong Ngoc Bao Trang</i>			Con đẻ/ <i>Biological child</i>					0	0	

9.04	VPL	Ngô Thị Hồng Vân/ <i>Ngô Thị Hồng Vân</i>			Em ruột/ <i>Biological sibling</i>				0	0	
9.05	VPL	Ngô Thị Ngọc Lan/ <i>Ngô Thị Ngọc Lan/Huong</i>			Chị ruột/ <i>Biological sister</i>				0	0	
9.06	VPL	Lê Thế Hùng/ <i>Lê The Hung</i>			Anh rể/ <i>Brother-in-law</i>				0	0	
9.07	VPL	Ngô Đức Tùng/ <i>Ngô Đức Tung</i>			Em ruột/ <i>Biological sibling</i>				0	0	
9.08	VPL	Lê Thị Thu Hằng/ <i>Lê Thị Thu Hằng</i>			Em dâu/ <i>Younger -Sister-in-law</i>				0	0	
10	VPL	Võ Thị Phương Thảo/ <i>Võ Thị Phương Thảo</i>		Phó Tổng Giám đốc/ <i>DCEO</i>					2.081	0,0001	
10.01	VPL	Ngạc Văn Lương/ <i>Ngạc Văn Lương</i>			Chồng/ <i>Husband</i>				4.889.000	0,273	
10.02	VPL	Ngạc Duy Anh/ <i>Ngạc Duy Anh</i>			Con đẻ/ <i>Biological child</i>				0	0	
10.03	VPL	Ngạc Bảo Hân/ <i>Ngạc Bảo Hân</i>			Con đẻ/ <i>Biological child</i>				0	0	
10.04	VPL	Nguyễn Ngọc Quỳnh Trang/ <i>Nguyễn Ngọc Quỳnh Trang</i>			Con dâu/ <i>Daughter-in-Law</i>				0	0	
10.05	VPL	Võ Thị Phương Hồng/ <i>Võ Thị Phương Hồng</i>			Chị ruột/ <i>Biological sister</i>				0	0	
10.06	VPL	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Du lịch Phúc An/ <i>Phuc An Travel Development and Investment Limited Liability Company</i>			Tổ chức có liên quan của người nội bộ/ <i>Related party organization of internal persons</i>				0	0	Chủ tịch HĐQT, TGD, Đại diện pháp luật/Chairman of the BOM, CEO, Legal Representative
10.07	VPL	Công Ty Cổ Phần Vinpearl Cửa Hội/ <i>Vinpearl Cửa Hội Joint Stock Company</i>			Tổ chức có liên quan của người nội bộ/ <i>Related party organization of internal persons</i>				0	0	Chủ tịch HĐQT, TGD, Đại diện theo pháp luật/Chairman of the BOD, CEO, Legal Representative
10.08	VPL	Công ty cổ phần Cảng Nha Trang/ <i>Nha Trang Port Joint Stock Company</i>			Tổ chức có liên quan của người nội bộ/ <i>Related party organization of internal persons</i>				0	0	Thành viên HĐQT/Member of the BOD
10.9	VPL	Công ty cổ phần Vin3S/ <i>Vin3S Joint Stock Company</i>			Tổ chức có liên quan của người nội bộ/ <i>Related party organization of internal persons</i>				0	0	Thành viên HĐQT/Member of the BOD
10.10	VPL	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển khách sạn Thanh Hóa/ <i>Thanh Hoa Hotel Investment and Development Joint Stock Company</i>			Tổ chức có liên quan của người nội bộ/ <i>Related party organization of internal persons</i>				0	0	Tổng Giám đốc, Người đại diện theo pháp luật/CEO, Legal Representative

10.11	VPL	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Khách sạn Landmark 81/Landmark 81 Hotel Investment and Development Joint Stock Company			Tổ chức có liên quan của người nội bộ/ Related party organization of internal persons					0	0	Tổng Giám đốc, Người đại diện theo pháp luật CEO, Legal Representative
11	VPL	Nguyễn Đình Nga/ Nguyen Dinh Nga		Giám đốc/Director						5.203	0,0003	
11.01	VPL	Bùi Thị Tuyết/ Bui Thi Tuyet			Mẹ đẻ/ Biological mother					0	0	
11.02	VPL	Trần Ngọc Sương/ Tran Ngoc Suong			Bố vợ/ Father-in-law					0	0	
11.03	VPL	Trần Thị Yên/ Tran Thi Yen			Mẹ vợ/ Mother-in-law					0	0	
11.04	VPL	Trần Thị Bích Thủy/ Tran Thi Bich Thuy			Vợ/Wife					0	0	
11.05	VPL	Nguyễn Hoàng Long/ Nguyen Hoang Long			Con đẻ/ Biological child					0	0	
11.06	VPL	Nguyễn Đình Ngu/ Nguyen Dinh Ngu			Em ruột/ Biological sibling					0	0	
11.07	VPL	Nguyễn Đình Đông/ Nguyen Dinh Dong			Em ruột/ Biological sibling					0	0	
11.08	VPL	Nguyễn Thị Xuân/ Nguyen Thi Xuan			Em ruột/ Biological sibling					0	0	
11.09	VPL	Nguyễn Thị Thành/ Nguyen Thi Thanh			Em dâu/ Younger -Sister-in-law					0	0	
11.10	VPL	Trần Thị Thúy Quỳnh/ Tran Thi Thuy Quynh			Em dâu/ Younger -Sister-in-law					0	0	
11.11	VPL	Hà Văn Truyền/ Ha Van Truyen			Em rể/ Younger brother-in-law					0	0	
12	VPL	Vũ Thị Kim Hương/ Vu Thi Kim Huong		Giám đốc Tài chính/ Chief Financial Officer						7.208	0,0004	
12.01	VPL	Lưu Thu Nga/ Luu Thu Nga			Mẹ đẻ/ Biological mother					0	0	
12.02	VPL	Vũ Kim Thu/ Vu Kim Thu			Bố đẻ/Biological father					0	0	
12.03	VPL	Mai Thị Thoa/ Mai Thi Thoa			Mẹ chồng/ Mother-in-law					0	0	
12.04	VPL	Trần Thế Cương/ Tran The Cuong			Chồng/Husband					0	0	
12.05	VPL	Nông Thục Quyên/ Nong Thuc Quyen			Con đẻ/ Biological child					0	0	
12.06	VPL	Nông Thủy Tiên/ Nong Thuy Tien			Con đẻ/ Biological child					0	0	Chưa có CCCD/Not yet having a citizen identity card
12.07	VPL	Vũ Thị Kim Thu/ Vu Thi Kim Thu			Chị ruột/ Biological sister					0	0	
12.08	VPL	Vũ Thái Trường/ Vu Thai Truong			Anh rể/ Brother-in-law					0	0	
12.09	VPL	Vũ Ngọc Anh/ Vu Ngoc Anh			Em ruột/ Biological sibling					0	0	
12.10	VPL	Vũ Tiến Đạt/ Vu Tien Dat			Em ruột/ Biological sibling					0	0	

12.11	VPL	Nguyễn Bình Minh/ <i>Nguyen Binh Minh</i>			Em dâu/ <i>Younger -Sister- in-law</i>					0	0	
13	VPL	Đỗ Mỹ Hương/ <i>Do My Huong</i>		Kế toán trưởng/ <i>Chief accountant</i>						5.203	0,0003	
13.01	VPL	Đỗ Văn Đào/ <i>Do Van Dao</i>			Bố đẻ/ <i>Biological father</i>					0	0	
13.02	VPL	Nguyễn Thị Báu/ <i>Nguyen Thi Bau</i>			Me đẻ/ <i>Biological mother</i>					0	0	
13.03	VPL	Vũ Văn Sỹ/ <i>Vu Van Sy</i>			Chồng/ <i>Husband</i>					0	0	
13.04	VPL	Vũ Hương Linh/ <i>Vu Huong Linh</i>			Con đẻ/ <i>Biological child</i>					0	0	
13.05	VPL	Vũ Đỗ Đức Minh / <i>Vu Do Duc Minh</i>			Con đẻ/ <i>Biological child</i>					0	0	
13.06	VPL	Đỗ Thu Hương/ <i>Do Thu Huong</i>			Chị ruột/ <i>Biological sister</i>					0	0	
13.07	VPL	Đỗ Đào Châu/ <i>Do Dao Chau</i>			Em ruột/ <i>Biological sibling</i>					0	0	
13.08	VPL	Đỗ Minh Hoàng/ <i>Do Minh Hoang</i>			Em ruột/ <i>Biological sibling</i>					0	0	
13.09	VPL	Ngô Thị Hồng Vân/ <i>Ngo Thi Hong Van</i>			Em dâu/ <i>Younger -Sister- in-law</i>					0	0	
13.10	VPL	Nguyễn Thị Hồng Hạnh/ <i>Nguyen Thi Hong Hanh</i>			Em dâu/ <i>Younger -Sister- in-law</i>					0	0	
14	VPL	Phạm Thu Hiền/ <i>Pham Thu Hien</i>		Người phụ trách quản trị/ <i>Person in charge of administration</i>						0	0	
14.01	VPL	Phạm Duy Hương/ <i>Pham Duy Huong</i>			Bố đẻ/ <i>Biological father</i>					0	0	
14.02	VPL	Nguyễn Thị Vân/ <i>Nguyen Thi Van</i>			Me đẻ/ <i>Biological mother</i>					0	0	
14.03	VPL	Phạm Văn Sư/ <i>Pham Van Su</i>			Bố chồng/ <i>Father-in-law</i>					0	0	
14.04	VPL	Nguyễn Thị Huệ/ <i>Nguyen Thi Hue</i>			Me chồng/ <i>Mother-in-law</i>					0	0	
14.05	VPL	Phạm Văn Bằng/ <i>Pham Van Bang</i>			Chồng/ <i>Husband</i>					0	0	
14.06	VPL	Phạm Ngọc Bảo Vy/ <i>Pham Ngoc Bao Vy</i>			Con đẻ/ <i>Biological child</i>					0	0	Chưa có CCCD/Not yet having a citizen identity card
14.07	VPL	Phạm Trà Giang/ <i>Pham Tra Giang</i>			Chị ruột/ <i>Biological sister</i>					0	0	
14.08	VPL	Đỗ Trung Lưu/ <i>Do Trung Luu</i>			Anh rể/ <i>Brother-in-law</i>					0	0	



PHỤ LỤC 3 – DANH SÁCH GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY CỔ PHẦN VINPEARL VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN
APPENDIX 3 – LIST OF TRANSACTIONS BETWEEN VINPEARL JOINT STOCK COMPANY AND RELATED PARTIES
(đính kèm Báo cáo quản trị 6 tháng năm 2026)
(attached to the first six months of 2026 Report on corporate governance)

ST T/ No.	Tên tổ chức cá nhân có liên quan giao dịch với Công ty Cổ phần Vinpearl/ Name of the related organization/i ndividual transacting with Vinpearl Joint Stock Company	Mối quan hệ liên quan với Công ty Cổ phần Vinpearl/ Related party relationship with Vinpearl Joint Stock Company	Mã số doanh nghiệp/Quy ết định thành lập/ Business registration number/Est ablishment decision	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ Head office address/Contact address	Thời điểm giao dịch với Công ty Cổ phần Vinpearl/Transacti on date with Vinpearl Joint Stock Company	Số NQ/QĐ của ĐHĐCĐ/HĐQT... thông qua (nếu có) Resolution/Decision number of the General Shareholders' Meeting/Board of Directors ("BOD")... (if any)	Nội dung giao dịch/ Content, quantity of transaction	Tổng giá trị giao dịch (triệu VNĐ)	Ghi chú/Note
1.	Công ty cổ phần Vinhomes Vinhomes Joint Stock Company	Bên có liên quan theo quy định tại Điều 4.46.c Luật Chứng khoán 2019 và Người nội bộ/ Related parties as prescribed in Article 4.46.c of the Law on Securities 2019 and insiders			Trong 06 tháng năm 2026 During the first half of 2026	NQ HĐQT số 22/2025/NQ-HĐQT-VP JSC phê duyệt giao dịch với bên liên quan năm 2026/ BOD Resolution no. 22/2025/NQ-HĐQT-VP JSC approving related- party transactions for 2026	Cung cấp dịch vụ quản lý, hoạt động khách sạn, nghỉ dưỡng và dịch vụ khác/ Providing services for management services, hotel resort operations, and other services; Chi phí thuê văn phòng, phí quản lý văn phòng và các tiện ích dịch vụ thương mại, mua tài sản, hàng hóa và dịch vụ khác/ Office rental costs, office management fees, commercial service utilities and the purchase of fixed assets, goods and other services;	80.550	Bà Nguyễn Thu Hằng là Chủ tịch HĐQT của Công ty Cổ phần Vinpearl, đồng thời là Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc của Công ty Cổ phần Vinhomes/ Ms. Nguyen Thu Hang is the Chairwoman of the BOD of Vinpearl Joint Stock Company, and also a Member of the BOD and CEO of



90

									Vinhomes Joint Stock Company.
2.	Công ty cổ phần Tập đoàn Đầu tư Việt Nam (VIG)/ Vietnam Investment Group Joint Stock Company (VIG)	Bên có liên quan theo quy định tại Điều 4.23.g Luật Doanh nghiệp 2020 / Related parties as prescribed in Article 4.23.g of the Law on Enterprises 2020			Trong 06 tháng năm 2026 During the first half of 2026	NQ HĐQT số 22/2025/NQ-HĐQT-VP JSC phê duyệt giao dịch với bên liên quan năm 2026/ BOD Resolution no. 22/2025/NQ-HĐQT-VP JSC approving related- party transactions for 2026	Doanh thu cung cấp dịch vụ cho thuê mặt bằng, phí quản lý tòa nhà./Revenue from leasing premises and building management fees. Chi phí dịch vụ khác./Others service expenses.	59.230	
3.	Quỹ Thiện Tâm/ Kind Heart Foundation	Bên có liên quan theo quy định tại Điều 4.23.g Luật Doanh nghiệp 2020 / Related parties as prescribed in Article 4.23.g of the Law on Enterprises 2020			Trong 06 tháng năm 2026 During the first half of 2026	NQ HĐQT số 22/2025/NQ-HĐQT-VP JSC phê duyệt giao dịch với bên liên quan năm 2026/ BOD Resolution no. 22/2025/NQ-HĐQT-VP JSC approving related- party transactions for 2026	Cung cấp dịch vụ bán vé máy bay và các dịch vụ khác/ Provision of airline ticket sales services and others. Ủng hộ /Donation Thanh lý tài sản/Assets disposals	11.779	
4.	Công ty cổ phần Sản xuất và Kinh doanh VinFast/ VinFast/ Trading and Production Joint Stock Company	Bên có liên quan theo quy định tại Điều 4.46.c Luật Chứng khoán 2019/ Related parties as prescribed in Article 4.46.c of the Law on Securities 2019			Trong 06 tháng năm 2026 During the first half of 2026	NQ HĐQT số 22/2025/NQ-HĐQT-VP JSC phê duyệt giao dịch với bên liên quan năm 2026/ BOD Resolution no. 22/2025/NQ-HĐQT-VP JSC approving related- party transactions for 2026	Cung cấp dịch vụ bán vé máy bay và dịch vụ khách sạn;/ Provision of airline ticket sales services and hotel services Mua hàng hóa và dịch vụ/ Purchase of goods and services	93.998	Không còn là bên liên quan từ 30/06/2026/ Excluded from related parties as of 30 June 2026
5.	Công ty cổ phần giải pháp năng lượng VinES Hà Tĩnh/ VinEs Ha Tinh Energy	Bên có liên quan theo quy định tại Điều 4.46.c Luật Chứng khoán 2019/ Related parties as prescribed in			Trong 06 tháng năm 2026 During the first half of 2026	NQ HĐQT số 22/2025/NQ-HĐQT-VP JSC phê duyệt giao dịch với bên liên quan năm 2026/ BOD Resolution no. 22/2025/NQ-HĐQT- VP JSC approving	Cung cấp dịch vụ bán vé máy bay và dịch vụ khách sạn / Provision of airline ticket sales services and hotel services.	107	Không còn là bên liên quan từ 30/06/2026/ Excluded from related parties as of

	<i>Solutions Joint Stock Company</i>	<i>Article 4.46.c of the Law on Securites 2019</i>				<i>related-party transactions for 2026</i>			30 June 2026
6.	Công ty Cổ phần Nghiên cứu và Sản xuất Vinsmart/ <i>Vinsmart Research and Manufacture Joint Stock Company</i>	Bên có liên quan theo quy định tại Điều 4.46.c Luật Chứng khoán 2019/ <i>Related parties as prescribed in Article 4.46.c of the Law on Securites 2019</i>			Trong 06 tháng năm 2026 <i>During the first half of 2026</i>	NQ HĐQT số 22/2025/NQ-HĐQT-VP JSC phê duyệt giao dịch với bên liên quan năm 2026/ <i>BOD Resolution no. 22/2025/NQ-HĐQT-VP JSC approving related-party transactions for 2026</i>	Giao dịch cho vay / <i>Lending Transaction</i> ; Giao dịch thu hồi khoản cho vay / <i>Recovery from lending</i> ; Thu nhập lãi cho vay / <i>Lending interest income</i>	3.230.815	
7.	Công ty Cổ phần Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Vinmec/ <i>Vinmec International General Hospital Joint Stock Company</i>	Bên có liên quan theo quy định tại Điều 4.46.c Luật Chứng khoán 2019/ <i>Related parties as prescribed in Article 4.46.c of the Law on Securites 2019</i>			Trong 06 tháng năm 2026 <i>During the first half of 2026</i>	NQ HĐQT số 22/2025/NQ-HĐQT-VP JSC phê duyệt giao dịch với bên liên quan năm 2026/ <i>BOD Resolution no. 22/2025/NQ-HĐQT-VP JSC approving related-party transactions for 2026</i>	Cung cấp dịch vụ bán vé máy bay , dịch vụ khách sạn và các dịch vụ khác;/ <i>Provision of airline ticket sales services, hotel services and others service.</i> Chi phí khám chữa bệnh, mua thuốc cho CBNV, dịch vụ y tế./ <i>Costs for medical examinations, medicine purchases for employees, and healthcare services.</i>	15.793	
8.	Công ty TNHH Giáo dục và Đào tạo VinAcademy/ <i>VinAcademy Education and Training Limited Liability Company</i>	Bên có liên quan theo quy định tại Điều 4.46.c Luật Chứng khoán 2019/ <i>Related parties as prescribed in Article 4.46.c of the Law on Securites 2019</i>			Trong 06 tháng năm 2026 <i>During the first half of 2026</i>	NQ HĐQT số 22/2025/NQ-HĐQT-VP JSC phê duyệt giao dịch với bên liên quan năm 2026/ <i>BOD Resolution no. 22/2025/NQ-HĐQT-VP JSC approving related-party transactions for 2026</i>	Cung cấp dịch vụ bán vé máy bay và các dịch vụ khác; <i>Provision of airline ticket sales services and others service</i> ; Giao dịch cho vay / <i>Lending Transaction</i> Giao dịch thu hồi khoản cho vay / <i>Recovery from lending</i> ; Thu nhập lãi cho vay / <i>Lending interest income</i> ;	4.517.746	

9.	Công ty CP Phát triển và Đầu tư Xây dựng Vincons/ <i>Vincons Construction Development and Investment Joint Stock Company</i>	Bên có liên quan theo quy định tại Điều 4.46.c Luật Chứng khoán 2019/ <i>Related parties as prescribed in Article 4.46.c of the Law on Securities 2019</i>			Trong 06 tháng năm 2026 <i>During the first half of 2026</i>	NQ HĐQT số 22/2025/NQ-HĐQT-VP JSC phê duyệt giao dịch với bên liên quan năm 2026/ <i>BOD Resolution no. 22/2025/NQ-HĐQT-VP JSC approving related-party transactions for 2026</i>	Cung cấp dịch vụ bán vé máy bay và dịch vụ khách sạn / <i>Provision of airline ticket sales services and hotel services.</i>	1.675	
10.	Công ty Cổ phần Di chuyển xanh và thông minh GSM/ <i>GSM Green And Smart Mobility Joint Stock Company</i>	Bên có liên quan theo quy định tại Điều 4.23.g Luật Doanh nghiệp 2020 / <i>Related parties as prescribed in Article 4.23.g of the Law on Enterprises 2020</i>			Trong 06 tháng năm 2026 <i>During the first half of 2026</i>	NQ HĐQT số 22/2025/NQ-HĐQT-VP JSC phê duyệt giao dịch với bên liên quan năm 2026/ <i>BOD Resolution no. 22/2025/NQ-HĐQT-VP JSC approving related-party transactions for 2026</i>	Cung cấp dịch vụ bán vé máy bay; dịch vụ khách sạn; dịch vụ quảng cáo, thuê văn phòng và thuê địa điểm / <i>Provision of airline ticket sales services, hotel services, advertising service, offices and carpark rental services.</i> Dịch vụ taxi Xanh SM./ <i>GSM taxi services</i> Thanh lý tài sản/ <i>Assets disposals</i>	21.729	
11.	Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Sinh Thái/ <i>Ecology Development and Investment Joint Stock Company</i>	Bên có liên quan theo quy định tại Điều 4.46.c Luật Chứng khoán 2019/ <i>Related parties as prescribed in Article 4.46.c of the Law on Securities 2019</i>			Trong 06 tháng năm 2026 <i>During the first half of 2026</i>	NQ HĐQT số 22/2025/NQ-HĐQT-VP JSC phê duyệt giao dịch với bên liên quan năm 2026/ <i>BOD Resolution no. 22/2025/NQ-HĐQT-VP JSC approving related-party transactions for 2026</i>	Chi phí gửi xe / <i>Parking fee services.</i>	139	
12.	Công ty Cổ phần Vinsmart Future/ <i>Vinsmart Future Joint</i>	Bên có liên quan theo quy định tại Điều 4.46.c Luật Chứng khoán 2019/ <i>Related parties as prescribed in</i>			Trong 06 tháng năm 2026 <i>During the first half of 2026</i>	NQ HĐQT số 22/2025/NQ-HĐQT-VP JSC phê duyệt giao dịch với bên liên quan năm 2026/ <i>BOD Resolution no. 22/2025/NQ-HĐQT-VP JSC approving related-</i>	Cung cấp dịch vụ cho thuê mặt bằng, bán vé máy bay, dịch vụ khách sạn và các dịch vụ khác/ <i>Provision of rental services, airline ticket and hotel</i>	48.435	

	Stock Company	Article 4.46.c of the Law on Securities 2019				party transactions for 2026	services, advertising and other service. Chi phí dịch vụ công nghệ thông tin/ IT service expenses. Thanh lý tài sản/Assets disposals		
13.	Công ty cổ phần Vin3S/ Vin3S Joint Stock Company	Bên có liên quan theo quy định tại Điều 4.23.g Luật Doanh nghiệp 2020 và Người nội bộ /Related parties as prescribed in Article 4.23.g of the Law on Enterprises 2020 and insiders			Trong 06 tháng năm 2026 During the first half of 2026	NQ HĐQT số 22/2025/NQ-HĐQT-VP JSC phê duyệt giao dịch với bên liên quan năm 2026/ BOD Resolution no. 22/2025/NQ-HĐQT-VP JSC approving related-party transactions for 2026	Chi phí dịch vụ công nghệ thông tin/ IT service expenses.	2.875	Bà Võ Thị Phương Thảo là Phó TGD của Công ty Cổ phần Vinpearl, đồng thời là Phó Chủ tịch HĐQT của Công ty cổ phần Vin3S/ Ms. Vo Thi Phuong Thao is DCEO of Vinpearl Joint Stock Company, and also Vice Chairwoman of the BOD of Vin3S Joint Stock Company
14.	Tập đoàn Vingroup – Công ty CP/Vingroup Joint Stock Company	Công ty mẹ/Cổ đông lớn/ Parent company/Major shareholder			Trong 06 tháng năm 2026 During the first half of 2026	- NQ HĐQT số 22/2025/NQ-HĐQT-VP JSC phê duyệt giao dịch với bên liên quan năm 2026/ BOD Resolution no. 22/2025/NQ-HĐQT-VP JSC approving related-party transactions for 2026 - NQ HĐQT số 08/2026/NQ-HĐQT-VP JSC ngày 22/05/2026/ BOD Resolution no.	Cung cấp dịch vụ bán vé máy bay và dịch vụ khách sạn/ Provision of airline ticket sales services and hotel services. Chi phí hợp đồng hợp tác kinh doanh; Chi phí truyền thông, phí dịch vụ quản lý / Business cooperation contract expense; marketing	7.023.216	

						08/2026/NQ-HĐQT-VP JSC approving related-party transactions for 2026 dated May 22, 2026	services, management service fees. Góp vốn theo hợp đồng hợp tác kinh doanh/Capital contribution under business cooperation contract Chuyển nhượng tài sản /Transferring of asset		
15.	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Sài Đồng/ Saidong Urban Development & Investment Joint Stock Company	Bên có liên quan theo quy định tại Điều 4.23.g Luật Doanh nghiệp 2020 / Related parties as prescribed in Article 4.23.g of the Law on Enterprises 2020			Trong 06 tháng năm 2026 During the first half of 2026	NQ HĐQT số 22/2025/NQ-HĐQT-VP JSC phê duyệt giao dịch với bên liên quan năm 2026/ BOD Resolution no. 22/2025/NQ-HĐQT-VP JSC approving related-party transactions for 2026	Chi phí thuê địa điểm kinh doanh; chi phí điện nước, dịch vụ vệ sinh/ Expenses for leasing business premises; utility costs, and sanitation services.	10.326	
16.	Công ty Cổ phần Vinschool/ Vinschool Joint Stock Company	Bên có liên quan theo quy định tại Điều 4.46.c Luật Chứng khoán 2019/ Related parties as prescribed in Article 4.46.c of the Law on Securities 2019			Trong 06 tháng năm 2026 During the first half of 2026	NQ HĐQT số 22/2025/NQ-HĐQT-VP JSC phê duyệt giao dịch với bên liên quan năm 2026/ BOD Resolution no. 22/2025/NQ-HĐQT-VP JSC approving related-party transactions for 2026	Cung cấp dịch vụ bán vé máy bay và dịch vụ khách sạn và các dịch vụ khác/ Provision of airline ticket sales services, hotel and other services Chi phí sử dụng dịch vụ giáo dục / Expenses for using educational services.	2.827	
17.	Công ty TNHH dịch vụ bảo vệ Vincom/Vincom Security Service Company Limited	Bên có liên quan theo quy định tại Điều 4.46.c Luật Chứng khoán 2019/ Related parties as prescribed in Article 4.46.c of the Law on Securities 2019			Trong 06 tháng năm 2026 During the first half of 2026	NQ HĐQT số 22/2025/NQ-HĐQT-VP JSC phê duyệt giao dịch với bên liên quan năm 2026/ BOD Resolution no. 22/2025/NQ-HĐQT-VP JSC approving related-party transactions for 2026	Cung cấp dịch vụ cho thuê mặt bằng, các dịch vụ liên quan, bán vé máy bay và dịch vụ khách sạn/ Provision of rental and related services, airline ticket sales services and hotel services; Thanh lý tài sản/Assets disposals	30.906	

							Chi phí dịch vụ bảo vệ và các dịch vụ liên quan./Security and other related services.		
18.	Công Ty TNHH Đầu Tư Và Phát Triển Du Lịch Phúc An/Phuc An Travel Development and Investment Liability Company	Công ty con và Bên có liên quan của Người nội bộ/Subsidiary company and Related parties of Insider			Trong 06 tháng năm 2026 During the first half of 2026	NQ HĐQT số 22/2025/NQ-HĐQT-VP JSC phê duyệt giao dịch với bên liên quan năm 2026/ BOD Resolution no. 22/2025/NQ-HĐQT-VP JSC approving related-party transactions for 2026	Chi phí hợp đồng hợp tác kinh doanh khách sạn/ Hotel business cooperation contract expense; Chi phí lãi vay/Borrowings interest expense.	15.877	Bà Võ Thị Phương Thảo là Phó Tổng Giám đốc của Công ty Cổ phần Vinpearl, đồng thời là Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc của Công Ty TNHH Đầu Tư Và Phát Triển Du Lịch Phúc An/Ms. Vo Thi Phuong Thao is DCEO of Vinpearl Joint Stock Company, and is also Chairwoman of the BOM and CEO of Phuc An Tourism Development and Investment Company Limited
19.	Công ty CP Phát triển GS Cũ Chi/GS Cu Chi Development	Bên có liên quan theo quy định tại Điều 4.46.c Luật Chứng khoán 2019/ Related parties as			Trong 06 tháng năm 2026 During the first half of 2026	NQ HĐQT số 22/2025/NQ-HĐQT-VP JSC phê duyệt giao dịch với bên liên quan năm 2026/ BOD Resolution no. 22/2025/NQ-HĐQT-	Cung cấp dịch vụ bán vé máy bay và dịch vụ quản lý / Provision of airline ticket sales services and management services;	2.656	

	Joint Stock Company	prescribed in Article 4.46.c of the Law on Securites 2019				VP JSC approving related-party transactions for 2026	Chi phí mua dịch vụ khác/ Cost of purchasing other services.		
20.	Công ty cổ phần Phát triển Thành Phố Xanh/ Vinpearl Travel Limited Liability Company	Bên có liên quan theo quy định tại Điều 4.46.c Luật Chứng khoán 2019/ Related parties as prescribed in Article 4.46.c of the Law on Securites 2019			Trong 06 tháng năm 2026 During the first half of 2026	NQ HĐQT số 22/2025/NQ-HĐQT-VP JSC phê duyệt giao dịch với bên liên quan năm 2026/ BOD Resolution no. 22/2025/NQ-HĐQT-VP JSC approving related-party transactions for 2026	Cung cấp dịch vụ quản lý, dịch vụ bán vé máy bay và dịch vụ khách sạn/ Provision of management services, airline ticket sales services and hotel services Chi phí tài chính / Cost of financial expenses.	188.291	
21.	Công ty Cổ phần VinSOC/ VinSOC Joint Stock Company	Bên có liên quan theo quy định tại Điều 4.46.c Luật Chứng khoán 2019/ Related parties as prescribed in Article 4.46.c of the Law on Securites 2019			Trong 06 tháng năm 2026 During the first half of 2026	NQ HĐQT số 22/2025/NQ-HĐQT-VP JSC phê duyệt giao dịch với bên liên quan năm 2026/ BOD Resolution no. 22/2025/NQ-HĐQT-VP JSC approving related-party transactions for 2026	Cung cấp dịch vụ bán vé máy bay và dịch vụ khách sạn/ Provision of airline ticket sales services and hotel services. Chi phí sử dụng dịch vụ phần mềm, bảo trì công nghệ thông tin;/ Expenses for software services and IT maintenance.	20.595	
22.	Công ty TNHH dịch vụ vận tải sinh thái VinBus/ Vinbus Ecology Transport Services Limited Liability Company	Bên có liên quan theo quy định tại Điều 4.46.c Luật Chứng khoán 2019/ Related parties as prescribed in Article 4.46.c of the Law on Securites 2019			Trong 06 tháng năm 2026 During the first half of 2026	NQ HĐQT số 22/2025/NQ-HĐQT-VP JSC phê duyệt giao dịch với bên liên quan năm 2026/ BOD Resolution no. 22/2025/NQ-HĐQT-VP JSC approving related-party transactions for 2026	Cung cấp dịch vụ bán vé máy bay và dịch vụ khách sạn/ Provision of airline ticket sales services and hotel services; Chi phí vận chuyển khách/Guest transportation expense. Giao dịch cho vay /Lending Transaction; Giao dịch thu hồi khoản cho vay /Recovery from lending;	5.091.922	

							Thu nhập lãi cho vay /Lending interest income		
23.	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Khách sạn Landmark 81/Landmark 81 Hotel Investment and Development Joint Stock Company	Công ty con/Subsidiary company			Trong 06 tháng năm 2026 During the first half of 2026	NQ HĐQT số 22/2025/NQ-HĐQT-VP JSC phê duyệt giao dịch với bên liên quan năm 2026/ BOD Resolution no. 22/2025/NQ-HĐQT-VP JSC approving related- party transactions for 2026	Cung cấp dịch vụ quản lý và dịch vụ khách sạn / Provision of management services and hotel services; Chi phí sử dụng dịch vụ khách sạn/ Expenses for using hotel services. Giao dịch đi vay/ Borrowing transaction Chi phí lãi vay/Borrowing interest expense	111.654	
24.	Công ty cổ phần quỹ giải thưởng VinFuture/ Vinfuture Prize Foundation	Bên có liên quan theo quy định tại Điều 4.23.g Luật Doanh nghiệp 2020 / Related parties as prescribed in Article 4.23.g of the Law on Enterprises 2020			Trong 06 tháng năm 2026 During the first half of 2026	NQ HĐQT số 22/2025/NQ-HĐQT-VP JSC phê duyệt giao dịch với bên liên quan năm 2026/ BOD Resolution no. 22/2025/NQ-HĐQT-VP JSC approving related- party transactions for 2026	Cung cấp dịch vụ bán vé máy bay và dịch vụ khách sạn/ Provision of airline ticket sales services and hotel services.	747	
25.	Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển Khách sạn Thanh Hóa/Thanh Hoa Hotel Investment and Development Joint Stock Company	Công ty con/Subsidiary company			Trong 06 tháng năm 2026 During the first half of 2026	NQ HĐQT số 22/2025/NQ-HĐQT-VP JSC phê duyệt giao dịch với bên liên quan năm 2026/ BOD Resolution no. 22/2025/NQ-HĐQT-VP JSC approving related- party transactions for 2026	Cung cấp dịch vụ quản lý / Provision of management services; Chi phí sử dụng dịch vụ khách sạn/ Expenses for using hotel services; Chi phí lãi vay/Borrowing interest expense	10.466	
26.	Công ty Cổ phần Phát triển Xây dựng Vincons	Bên có liên quan theo quy định tại Điều 4.46.c Luật Chứng khoán			Trong 06 tháng năm 2026 During the first half of 2026	- NQ HĐQT số 22/2025/NQ-HĐQT-VP JSC phê duyệt giao dịch với bên liên quan năm	Cung cấp dịch vụ bán vé máy bay/ Provision of airline ticket sales services;	37	

	Windows/ Vincons Windows Construction Development Joint Stock Company	2019/ Related parties as prescribed in Article 4.46.c of the Law on Securities 2019				2026/ BOD Resolution no. 22/2025/NQ-HĐQT- VP JSC approving related-party transactions for 2026			
27.	Công ty Cổ phần Vinpearl Cửa Hội/Vinpearl Cua Hoi Joint Stock Company	Công ty con và bên có liên quan của người nội bộ/Subsidiary company and related parties of insiders			Trong 06 tháng năm 2026 During the first half of 2026	NQ HĐQT số 22/2025/NQ-HĐQT-VP JSC phê duyệt giao dịch với bên liên quan năm 2026/ BOD Resolution no. 22/2025/NQ-HĐQT- VP JSC approving related-party transactions for 2026	Cung cấp dịch vụ quản lý, bán vé máy bay và dịch vụ khách sạn/ Provision of management services, airline ticket sales services and hotel services, Chi phí sử dụng dịch vụ khách sạn/ Expenses for using hotel services; Thu nhập lãi cho vay /Lending interest income	233.536	Bà Võ Thị Phuong Thảo là Phó Tổng Giám đốc của Công ty Cổ phần Vinpearl, đồng thời là Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Vinpearl Cửa Hội/ Ms. Vo Thi Phuong Thao is Deputy General Director of Vinpearl Joint Stock Company, and is also Chairwoman of the Board of Directors and General Director of Vinpearl Cua Hoi Joint Stock Company.
28.	Công ty Cổ phần VinWonders Nha Trang/	Công ty con/Subsidiary company			Trong 06 tháng năm 2026 During the first half of 2026	NQ HĐQT số 22/2025/NQ-HĐQT-VP JSC phê duyệt giao dịch với bên liên quan năm	Cung cấp dịch vụ quản lý, bán vé máy bay, dịch vụ khách sạn và các dịch vụ khác/ Provision	2.582.213	

	Vinwonders Nha Trang Joint Stock Company					2026/ BOD Resolution no. 22/2025/NQ-HĐQT- VP JSC approving related-party transactions for 2026	of management services, airline ticket sales services, hotel services and other services; Giao dịch thu hồi khoản cho vay /Recovery from lending; Thu nhập lãi cho vay /Interest income; Dịch vụ vui chơi giải trí và các dịch vụ liên quan khác/Entertainment and other related services;		
29.	Công ty TNHH World Academy/World Academy Company Limited	Bên có liên quan theo quy định tại Điều 4.46.c Luật Chứng khoán 2019/ Related parties as prescribed in Article 4.46.c of the Law on Securities 2019			Trong 06 tháng năm 2026 During the first half of 2026	NQ HĐQT số 22/2025/NQ-HĐQT-VP JSC phê duyệt giao dịch với bên liên quan năm 2026/ BOD Resolution no. 22/2025/NQ-HĐQT- VP JSC approving related-party transactions for 2026	Cung cấp dịch vụ bán vé máy bay và dịch vụ khách sạn/ Provision of airline ticket sales services and hotel services; Giao dịch cho vay /Lending Transaction; Giao dịch thu hồi khoản cho vay /Recovery from lending; Thu nhập lãi cho vay /Interest income;	1.498.100	
30.	VinFast Auto Canada Inc.	Bên có liên quan theo quy định tại Điều 4.46.c Luật Chứng khoán 2019/ Related parties as prescribed in Article 4.46.c of the Law on Securities 2019			Trong 06 tháng năm 2026 During the first half of 2026	- NQ HĐQT số 22/2025/NQ-HĐQT-VP JSC phê duyệt giao dịch với bên liên quan năm 2026/ BOD Resolution no. 22/2025/NQ-HĐQT- VP JSC approving related-party transactions for 2026	Cung cấp dịch vụ khách sạn/ Provision of hotel services.	113	
31.	Công ty VinFast Auto Philippines Corp.	Bên có liên quan theo quy định tại Điều 4.46.c Luật Chứng khoán 2019/ Related parties as prescribed in Article 4.46.c of			Trong 06 tháng năm 2026 During the first half of 2026	NQ HĐQT số 22/2025/NQ-HĐQT-VP JSC phê duyệt giao dịch với bên liên quan năm 2026/ BOD Resolution no. 22/2025/NQ-HĐQT-VP JSC approving related-	Cung cấp dịch vụ bán vé máy bay và dịch vụ khách sạn/ Provision of airline ticket sales services and hotel services.	2.760	

		<i>the Law on Securites 2019</i>				<i>party transactions for 2026</i>			
32.	Công ty Cổ phần Phát triển Trạm sạc Toàn cầu V-Green/ V-Green Global Charging Station Development Joint Stock Company	Bên có liên quan theo quy định tại Điều 4.23.g Luật Doanh nghiệp 2020 / <i>Related parties as prescribed in Article 4.23.g of the Law on Enterprises 2020</i>			Trong 06 tháng năm 2026 <i>During the first half of 2026</i>	NQ HĐQT số 22/2025/NQ-HĐQT-VP JSC phê duyệt giao dịch với bên liên quan năm 2026/ <i>BOD Resolution no. 22/2025/NQ-HĐQT-VP JSC approving related-party transactions for 2026</i>	Cung cấp dịch vụ bán vé máy bay và dịch vụ khách sạn/ <i>Provision of airline ticket sales services and hotel services.</i>	8.025	
33.	Công ty TNHH Kinh doanh thương mại và dịch vụ Vinfast/ Vinfast Commercial And Services Trading Limited Liability Co	Bên có liên quan theo quy định tại Điều 4.46.c Luật Chứng khoán 2019/ <i>Related parties as prescribed in Article 4.46.c of the Law on Securites 2019</i>			Trong 06 tháng năm 2026 <i>During the first half of 2026</i>	NQ HĐQT số 22/2025/NQ-HĐQT-VP JSC phê duyệt giao dịch với bên liên quan năm 2026/ <i>BOD Resolution no. 22/2025/NQ-HĐQT-VP JSC approving related-party transactions for 2026</i>	Cung cấp dịch vụ vé máy bay và khách sạn , dịch vụ cho thuê và các dịch vụ liên quan. <i>Provision of rental and related services, air ticket and hotel services;</i> Mua hàng hóa và dịch vụ/ <i>Purchase of goods and services</i>	12.084	
34.	Viện nghiên cứu dữ liệu lớn/ Big Data Research Institute	Bên có liên quan khác của Công ty mẹ/ <i>Other related parties of the Parent Company</i>			Trong 06 tháng năm 2026 <i>During the first half of 2026</i>	- NQ HĐQT số 22/2025/NQ-HĐQT-VP JSC phê duyệt giao dịch với bên liên quan năm 2026/ <i>BOD Resolution no. 22/2025/NQ-HĐQT-VP JSC approving related-party transactions for 2026</i>	Cung cấp dịch vụ bán vé máy bay và dịch vụ khách sạn/ <i>Provision of airline ticket sales services and hotel services.</i>	91	
35.	Công ty PT VinFast Automobile Indonesia	Bên có liên quan theo quy định tại Điều 4.46.c Luật Chứng khoán 2019/ <i>Related parties as prescribed in Article 4.46.c of the Law on Securites 2019</i>			Trong 06 tháng năm 2026 <i>During the first half of 2026</i>	NQ HĐQT số 22/2025/NQ-HĐQT-VP JSC phê duyệt giao dịch với bên liên quan năm 2026/ <i>BOD Resolution no. 22/2025/NQ-HĐQT-VP JSC approving related-party transactions for 2026</i>	Cung cấp dịch vụ bán vé máy bay/ <i>Provision of airline ticket sales services.</i>	1.578	
36.	Công ty Cổ phần Quỹ đầu tư mạo hiểm	Bên liên kết và Bên có liên quan theo quy định tại			Trong 06 tháng năm 2026	NQ HĐQT số 22/2025/NQ-HĐQT-VP JSC phê duyệt giao dịch	Cung cấp dịch vụ bán vé máy bay và dịch vụ khách sạn/ <i>Provision of</i>	260	

	Vinventures/ Vinventures Venture Capital Joint Stock Company	Điều 4.23.g Luật Doanh nghiệp 2020 / Affiliate and Related parties as prescribed in Article 4.23.g of the Law on Enterprises 2020			During the first half of 2026	với bên liên quan năm 2026/ BOD Resolution no. 22/2025/NQ-HĐQT-VP JSC approving related- party transactions for 2026	airline ticket sales services and hotel services.		
37.	Công Ty Cổ Phần Nghiên Cứu Phát Triển Và Ứng Dụng Người Máy Vinrobotics/V inrobotics Robot Application And Research Development Joint Stock Company	Bên có liên quan theo quy định tại Điều 4.46.c Luật Chứng khoán 2019/ Related parties as prescribed in Article 4.46.c of the Law on Securities 2019			Trong 06 tháng năm 2026 During the first half of 2026	NQ HĐQT số 22/2025/NQ-HĐQT-VP JSC phê duyệt giao dịch với bên liên quan năm 2026/ BOD Resolution no. 22/2025/NQ-HĐQT-VP JSC approving related- party transactions for 2026	Cung cấp dịch vụ bán vé máy bay và dịch vụ khách sạn/ Provision of airline ticket sales services and hotel services. Giao dịch cho vay /Lending Transaction; Giao dịch thu hồi khoản cho vay /Recovery from lending; Thu nhập lãi cho vay /Lending interest income	2.561.840	
38.	Công Ty Cổ Phần Nghiên Cứu Phát triển Và Ứng Dụng Người máy đa năng Vinmotion/Vi nmotion/Vi General Purpose Humanoid Robots Application Development And Research Joint Stock Company	Bên có liên quan theo quy định tại Điều 4.46.c Luật Chứng khoán 2019/ Related parties as prescribed in Article 4.46.c of the Law on Securities 2019			Trong 06 tháng năm 2026 During the first half of 2026	NQ HĐQT số 22/2025/NQ-HĐQT-VP JSC phê duyệt giao dịch với bên liên quan năm 2026/ BOD Resolution no. 22/2025/NQ-HĐQT-VP JSC approving related- party transactions for 2026	Cung cấp dịch vụ bán vé máy bay và dịch vụ khách sạn /Provision of airline ticket sales services and hotel services.	808	
39.	Trường Đại học Vinuni/ VinUniversity	Bên có liên quan khác của Công ty mẹ/Other			Trong 06 tháng năm 2026	NQ HĐQT số 22/2025/NQ-HĐQT-VP JSC phê duyệt giao dịch	Cung cấp dịch vụ bán vé máy bay và dịch vụ khách sạn/ Provision of	9.787	

		<i>related parties of the Parent Company</i>			<i>During the first half of 2026</i>	với bên liên quan năm 2026/ BOD Resolution no. 22/2025/NQ-HĐQT-VP JSC approving related-party transactions for 2026	<i>airline ticket sales services and hotel services</i> Mua hàng hóa và dịch vụ/ <i>Purchase of goods and services</i>		
40.	Công ty Cổ phần Năng lượng Vinenergo/ Vinenergo Energy Joint Stock Company	Bên có liên quan theo quy định tại Điều 4.23.g Luật Doanh nghiệp 2020 / <i>Related parties as prescribed in Article 4.23.g of the Law on Enterprises 2020</i>			Trong 06 tháng năm 2026 <i>During the first half of 2026</i>	NQ HĐQT số 22/2025/NQ-HĐQT-VP JSC phê duyệt giao dịch với bên liên quan năm 2026/ BOD Resolution no. 22/2025/NQ-HĐQT-VP JSC approving related-party transactions for 2026	Cung cấp dịch vụ bán vé máy bay và dịch vụ khách sạn / <i>Provision of airline ticket sales services and hotel services.</i>	2.845	
41.	Công ty CP Đầu tư và Phát triển Đường sắt Cao tốc VinSpeed/ VinSpeed High-Speed Railway Investment and Development Joint Stock Company	Bên có liên quan theo quy định tại Điều 4.23.g Luật Doanh nghiệp 2020 / <i>Related parties as prescribed in Article 4.23.g of the Law on Enterprises 2020</i>			Trong 06 tháng năm 2026 <i>During the first half of 2026</i>	NQ HĐQT số 22/2025/NQ-HĐQT-VP JSC phê duyệt giao dịch với bên liên quan năm 2026/ BOD Resolution no. 22/2025/NQ-HĐQT-VP JSC approving related-party transactions for 2026	Cung cấp dịch vụ bán vé máy bay / <i>Provision of airline ticket sales services.</i>	13	
42.	Công ty Cổ phần Trung tâm Hội chợ Triển lãm Việt Nam/ Vietnam Exhibition and Fair Centre Joint Stock Company	Bên có liên quan theo quy định tại Điều 4.46.c Luật Chứng khoán 2019/ <i>Related parties as prescribed in Article 4.46.c of the Law on Securities 2019</i>			Trong 06 tháng năm 2026 <i>During the first half of 2026</i>	NQ HĐQT số 22/2025/NQ-HĐQT-VP JSC phê duyệt giao dịch với bên liên quan năm 2026/ BOD Resolution no. 22/2025/NQ-HĐQT-VP JSC approving related-party transactions for 2026	Cung cấp dịch vụ bán vé máy bay và dịch vụ khách sạn/ <i>Provision of airline ticket sales services and hotel services</i>	7.720	
43.	Công ty CP đô thị du lịch	Bên có liên quan theo quy định tại			Trong 06 tháng năm 2026	NQ HĐQT số 22/2025/NQ-HĐQT-VP	Cung cấp dịch vụ quảng cáo và các dịch vụ khác/	250	

	Cần Giờ/ Can Gio Tourism Urban Joint Stock Company	Điều 4.46.c Luật Chứng khoán 2019/ <i>Related parties as prescribed in Article 4.46.c of the Law on Securities 2019</i>			<i>During the first half of 2026</i>	JSC phê duyệt giao dịch với bên liên quan năm 2026/ <i>BOD Resolution no. 22/2025/NQ-HĐQT-VP JSC approving related-party transactions for 2026</i>	<i>Provision of advertising services and other services</i>		
44.	VinFast Auto, LLC	Bên có liên quan theo quy định tại Điều 4.46.c Luật Chứng khoán 2019/ <i>Related parties as prescribed in Article 4.46.c of the Law on Securities 2019</i>			Trong 06 tháng năm 2026 <i>During the first half of 2026</i>	NQ HĐQT số 22/2025/NQ-HĐQT-VP JSC phê duyệt giao dịch với bên liên quan năm 2026/ <i>BOD Resolution no. 22/2025/NQ-HĐQT-VP JSC approving related-party transactions for 2026</i>	Cung cấp dịch vụ khách sạn/ <i>Provision of hotel services</i>	2	
45.	Viện nghiên cứu Tế bào gốc và công nghệ gen Vinmec/ Vinmec Research Institute of Stem Cell and Gene Technology	Bên có liên quan khác của Công ty mẹ/ <i>Other related parties of the Parent Company</i>			Trong 06 tháng năm 2026 <i>During the first half of 2026</i>	NQ HĐQT số 22/2025/NQ-HĐQT-VP JSC phê duyệt giao dịch với bên liên quan năm 2026/ <i>BOD Resolution no. 22/2025/NQ-HĐQT-VP JSC approving related-party transactions for 2026</i>	Cung cấp dịch vụ bán vé máy bay/ <i>Provision of airline ticket sales services</i>	57	
46.	Viện Nghiên cứu miễn dịch Vinmec – Vinuni/ Vinmec – VinUni Institute of Immunology	Bên có liên quan khác của Công ty mẹ/ <i>Other related parties of the Parent Company</i>			Trong 06 tháng năm 2026 <i>During the first half of 2026</i>	NQ HĐQT số 22/2025/NQ-HĐQT-VP JSC phê duyệt giao dịch với bên liên quan năm 2026/ <i>BOD Resolution no. 22/2025/NQ-HĐQT-VP JSC approving related-party transactions for 2026</i>	Cung cấp dịch vụ bán vé máy bay/ <i>Provision of airline ticket sales services</i>	666	
47.	Công ty Cổ phần Cảng Nhà Trang /Nha Trang Port Joint Stock Company	Bên có liên quan theo quy định tại Điều 4.23.g Luật Doanh nghiệp 2020 và Người nội bộ / <i>Related parties as prescribed in</i>			Trong 06 tháng năm 2026 <i>During the first half of 2026</i>	NQ HĐQT số 22/2025/NQ-HĐQT-VP JSC phê duyệt giao dịch với bên liên quan năm 2026/ <i>BOD Resolution no. 22/2025/NQ-HĐQT-VP JSC approving related-</i>	Cung cấp dịch vụ bán vé máy bay và dịch vụ khách sạn/ <i>Provision of airline ticket sales services and hotel services</i>	18	Ông Đặng Thanh Thủy đồng thời là thành viên HĐQT của Công ty Cổ phần Vinpearl và

		Article 4.23.g of the Law on Enterprises 2020 and insiders				party transactions for 2026			Công ty Cổ phần Cảng Nha Trang / Mr. Dang Thanh Thuy is also a member of the Board of Directors of Vinpearl Joint Stock Company and Nha Trang Port Joint Stock Company
48.	Công ty CP Phát triển Tài năng Văn hóa Nghệ thuật Việt Nam V-Culture Talents/ V-Culture Talents - Vietnam Cultural And Artistic Talent Development Joint Stock	Bên có liên quan theo quy định tại Điều 4.23.g Luật Doanh nghiệp 2020 và Người nội bộ /Related parties as prescribed in Article 4.23.g of the Law on Enterprises 2020 and insiders			Trong 06 tháng năm 2026 During the first half of 2026	NQ HĐQT số 22/2025/NQ-HĐQT-VP JSC phê duyệt giao dịch với bên liên quan năm 2026/ BOD Resolution no. 22/2025/NQ-HĐQT-VP JSC approving related-party transactions for 2026	Cung cấp dịch vụ bán vé máy bay và dịch vụ quản lý/ Provision of airline ticket sales services and management services	392	Ông Đặng Thanh Thùy đồng thời là thành viên HĐQT của Công ty Cổ phần Vinpearl và Công ty CP Phát triển Tài năng Văn hóa Nghệ thuật Việt Nam V-Culture Talents / Mr. Dang Thanh Thuy is also a member of the Board of Directors of Vinpearl Joint Stock Company and V-Culture Talents - Vietnam Cultural And

									Artistic Talent
49.	Công ty cổ phần tổ chức sự kiện toàn cầu VinLive/VinLive JSC	Bên có liên quan theo quy định tại Điều 4.23.g Luật Doanh nghiệp 2020 và Người nội bộ /Related parties as prescribed in Article 4.23.g of the Law on Enterprises 2020 and insiders			Trong 06 tháng năm 2026 During the first half of 2026	NQ HĐQT số 22/2025/NQ-HĐQT-VP JSC phê duyệt giao dịch với bên liên quan năm 2026/ BOD Resolution no. 22/2025/NQ-HĐQT-VP JSC approving related-party transactions for 2026	Cung cấp dịch vụ bán vé máy bay và dịch vụ quản lý/ Provision of airline ticket sales services and management services Chi phí mua dịch vụ tổ chức sự kiện/ Cost of purchasing event organizing services.	3.775	Ông Đặng Thanh Thủy đồng thời là thành viên HĐQT của Công ty Cổ phần Vinpearl và Công ty CP Tổ chức Sự kiện V-Spirit / Mr. Dang Thanh Thuy is also a member of the Board of Directors of Vinpearl Joint Stock Company and V-Spirit Event Organization Joint Stock Company.
50.	Công ty CP Phát triển Điện ảnh V-Film/ V-Film Cinema Development Joint Stock Company	Bên có liên quan theo quy định tại Điều 4.23.g Luật Doanh nghiệp 2020 và Người nội bộ /Related parties as prescribed in Article 4.23.g of the Law on Enterprises 2020 and insiders			Trong 06 tháng năm 2026 During the first half of 2026	NQ HĐQT số 22/2025/NQ-HĐQT-VP JSC phê duyệt giao dịch với bên liên quan năm 2026/ BOD Resolution no. 22/2025/NQ-HĐQT-VP JSC approving related-party transactions for 2026	Cung cấp dịch vụ bán vé máy bay và dịch vụ quản lý/ Provision of airline ticket sales services and management services	545	Ông Đặng Thanh Thủy đồng thời là thành viên HĐQT của Công ty Cổ phần Vinpearl và Công ty CP Phát triển điện ảnh V-Film/ Mr. Dang Thanh Thuy is also a member of the Board of Directors of Vinpearl

									Joint Stock Company and V-Film Cinema Development Joint Stock Company.
51.	Công ty Cổ phần VinSpace/ Vinspace Joint Stock Company	Bên có liên quan theo quy định tại Điều 4.23.g Luật Doanh nghiệp 2020 /Related parties as prescribed in Article 4.23.g of the Law on Enterprises 2020			Trong 06 tháng năm 2026 During the first half of 2026	NQ HĐQT số 22/2025/NQ-HĐQT-VP JSC phê duyệt giao dịch với bên liên quan năm 2026/ BOD Resolution no. 22/2025/NQ-HĐQT-VP JSC approving related-party transactions for 2026	Cung cấp dịch vụ bán vé máy bay và dịch vụ khách sạn / Provision of airline ticket sales services and hotel services.	260	
52.	Công ty Cổ phần Nghiên cứu, Phát triển và Ứng dụng Robot hình người VinDynamics / Vindynamics Humanoid Robot Research, Development and Application Joint Stock Company	Bên có liên quan theo quy định tại Điều 4.46.c Luật Chứng khoán 2019/ Related parties as prescribed in Article 4.46.c of the Law on Securities 2019			Trong 06 tháng năm 2026 During the first half of 2026	NQ HĐQT số 22/2025/NQ-HĐQT-VP JSC phê duyệt giao dịch với bên liên quan năm 2026/ BOD Resolution no. 22/2025/NQ-HĐQT-VP JSC approving related-party transactions for 2026	Cung cấp dịch vụ bán vé máy bay và các dịch vụ khác/ Provision of airline ticket sales services and others. Giao dịch cho vay /Lending Transaction; Thu nhập lãi cho vay /Lending interest income	1.104.300	
53.	Công ty Cổ phần Sản xuất và Kinh doanh VinMetal/ Vinmetal Trading and Production Joint Stock Company	Bên có liên quan theo quy định tại Điều 4.46.c Luật Chứng khoán 2019/ Related parties as prescribed in Article 4.46.c of the Law on Securities 2019			Trong 06 tháng năm 2026 During the first half of 2026	NQ HĐQT số 22/2025/NQ-HĐQT-VP JSC phê duyệt giao dịch với bên liên quan năm 2026/ BOD Resolution no. 22/2025/NQ-HĐQT-VP JSC approving related-party transactions for 2026	Cung cấp dịch vụ bán vé máy bay và dịch vụ khách sạn / Provision of airline ticket sales services and hotel services.	774	
54.	Công ty VinFast Auto	Bên có liên quan theo quy định tại			Trong 06 tháng năm 2026	NQ HĐQT số 22/2025/NQ-HĐQT-VP	Cung cấp dịch vụ bán vé máy bay và dịch vụ	63	

	India Private Limited	Điều 4.46.c Luật Chứng khoán 2019/ <i>Related parties as prescribed in Article 4.46.c of the Law on Securities 2019</i>			<i>During the first half of 2026</i>	JSC phê duyệt giao dịch với bên liên quan năm 2026/ <i>BOD Resolution no. 22/2025/NQ-HĐQT-VP JSC approving related-party transactions for 2026</i>	khách sạn / <i>Provision of airline ticket sales services and hotel services.</i>		
55.	Vinfast Netherlands B.V	Bên có liên quan theo quy định tại Điều 4.46.c Luật Chứng khoán 2019/ <i>Related parties as prescribed in Article 4.46.c of the Law on Securities 2019</i>			Trong 06 tháng năm 2026 <i>During the first half of 2026</i>	NQ HĐQT số 22/2025/NQ-HĐQT-VP JSC phê duyệt giao dịch với bên liên quan năm 2026/ <i>BOD Resolution no. 22/2025/NQ-HĐQT-VP JSC approving related-party transactions for 2026</i>	Cung cấp dịch vụ bán vé máy bay / <i>Provision of airline ticket sales services.</i>	3.045	
56.	Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn EduCore/ EduCore Research and Advisory Company Limited	Bên có liên quan theo quy định tại Điều 4.46.c Luật Chứng khoán 2019/ <i>Related parties as prescribed in Article 4.46.c of the Law on Securities 2019</i>			Trong 06 tháng năm 2026 <i>During the first half of 2026</i>	NQ HĐQT số 22/2025/NQ-HĐQT-VP JSC phê duyệt giao dịch với bên liên quan năm 2026/ <i>BOD Resolution no. 22/2025/NQ-HĐQT-VP JSC approving related-party transactions for 2026</i>	Cung cấp dịch vụ bán vé máy bay / <i>Provision of airline ticket sales services.</i>	153	
57.	Công ty CP Sàn giao dịch Bất động sản Thành phố Hoàng Gia/ Royal City Real Estate Exchange JSC	Bên có liên quan theo quy định tại Điều 4.46.c Luật Chứng khoán 2019/ <i>Related parties as prescribed in Article 4.46.c of the Law on Securities 2019</i>			Trong 06 tháng năm 2026 <i>During the first half of 2026</i>	NQ HĐQT số 22/2025/NQ-HĐQT-VP JSC phê duyệt giao dịch với bên liên quan năm 2026/ <i>BOD Resolution no. 22/2025/NQ-HĐQT-VP JSC approving related-party transactions for 2026</i>	Cung cấp dịch vụ khách sạn / <i>Provision of hotel services.</i>	22	
58.	Công ty Cổ phần VinFast Việt Nam/ VinFast Vietnam Joint Stock Company	Bên có liên quan theo quy định tại Điều 4.46.c Luật Chứng khoán 2019/ <i>Related parties as prescribed in Article 4.46.c of</i>			Trong 06 tháng năm 2026 <i>During the first half of 2026</i>	NQ HĐQT số 22/2025/NQ-HĐQT-VP JSC phê duyệt giao dịch với bên liên quan năm 2026/ <i>BOD Resolution no. 22/2025/NQ-HĐQT-VP JSC approving related-</i>	Cung cấp dịch vụ khách sạn / <i>Provision of hotel services.</i>	81	

		<i>the Law on Securities 2019</i>				<i>party transactions for 2026</i>			
59.	Công ty Cổ phần VinStudio/ <i>VinStudio Joint Stock Company</i>	Bên có liên quan theo quy định tại Điều 4.23.g Luật Doanh nghiệp 2020 / <i>Related parties as prescribed in Article 4.23.g of the Law on Enterprises 2020</i>			Trong 06 tháng năm 2026 <i>During the first half of 2026</i>	NQ HĐQT số 22/2025/NQ-HĐQT-VP JSC phê duyệt giao dịch với bên liên quan năm 2026/ <i>BOD Resolution no. 22/2025/NQ-HĐQT-VP JSC approving related-party transactions for 2026</i>	Cung cấp dịch vụ bán vé máy bay và dịch vụ quản lý/ <i>Provision of airline ticket sales services and management services</i>	64	



NE